Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3799/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ (Trên cơ sở nâng cấp và tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ, sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất);

Căn cứ Kế hoạch số 7316/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất);

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 18/5/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh năm 2026;

Căn cứ Kết luận số 463-KL/TU ngày 22/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ tại Hội nghị ngày 22 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 275/TTr-SKHCN ngày 29/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ trên cơ sở nâng cấp và tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH PHÚ THỌ (TRÊN CƠ SỞ NÂNG CẤP VÀ TỔ CHỨC LẠI TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỰC THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ THỌ)

Phú Thọ, tháng 11 năm 2026

CHƯƠNG I
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Bối cảnh quốc tế

Chúng ta đang sống trong thời đại mà khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là KHCN&ĐMST) phát triển và không ngừng thay đổi từng ngày, cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chính là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia. Quốc gia nào có năng lực cạnh tranh cao sẽ nắm cơ hội để vươn lên, phát triển nhanh và bền vững. Đặc biệt, giai đoạn hiện nay, những tiến bộ về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, bán dẫn và sản xuất thông minh thúc đẩy nhu cầu hình thành các thiết chế kết nối nghiên cứu, doanh nghiệp, nguồn vốn và thị trường. Trong bối cảnh đó, Trung tâm đổi mới sáng tạo được định vị là mô hình nền tảng nhằm thúc đẩy công nghệ và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo toàn diện. Trung tâm này đóng vai trò hạt nhân tự chủ công nghệ, thu hút vốn đầu tư mạo hiểm và kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp địa phương với mạng lưới tri thức toàn cầu.

2. Bối cảnh trong nước

Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước xác định Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu, mang tính đột phá chiến lược quốc gia. Với mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số được xác định là động lực chủ chốt, là "chìa khoá vàng", là yếu tố sống còn để hiện thực hoá khát vọng phát triển của đất nước. Chính vì vậy, thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có sự phát triển đáng ghi nhận, từng bước trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vẫn còn bộc lộ những hạn chế, trong đó phải kể đến hạn chế về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra môi trường thuận lợi để biến các ý tưởng đột phá thành doanh nghiệp thành công. Từ đó đã đặt ra yêu cầu cấp thiết hình thành các Trung tâm đổi mới sáng tạo - tổ chức đầu mối có đủ năng lực và thẩm quyền để đóng vai trò "nhạc trưởng", điều phối hiệu quả các nguồn lực, kết nối viện nghiên cứu - trường đại học - doanh nghiệp, thúc đẩy hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, cũng như vận hành những hạ tầng công nghệ.

Trung tâm đóng vai trò là "hạt nhân" kết nối chính quyền, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy khởi nghiệp, chuyển giao công

nghệ, và nâng cao năng lực cạnh tranh; cung cấp hạ tầng số dùng chung, không gian làm việc, và dịch vụ tư vấn (pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính), cố vấn chuyên môn và hỗ trợ gọi vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp để ươm mầm các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là cầu nối giúp các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ dễ dàng tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu phát thải; xây dựng môi trường kinh doanh hiện đại để thu hút các quỹ đầu tư, tập đoàn công nghệ lớn và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Sự cần thiết

Thực hiện quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57) "Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo"; "Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả";* Mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo: *"Đến năm 2030: Hình thành mạng lưới tối thiểu 300 không gian, trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo trên phạm vi toàn quốc"; "Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn hình thành trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, trên địa bàn quản lý";* Mục tiêu đến năm 2030 tại Quyết định 2227/QĐ-BKHCN ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030: *"Hình thành 100 trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển mạng lưới các trung tâm tính toán hiệu năng cao chuyên ngành, liên kết giữa viện, trường, doanh nghiệp và địa phương".*

Hiện nay, hầu hết các địa phương trong cả nước đều trong quá trình thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo hoặc trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên cơ sở đổi tên, tổ chức lại, thực hiện đầu tư, nâng cấp và tạo hành lang pháp lý cho triển khai các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Việt Nam chưa có một mô hình hoạt động duy nhất áp dụng đồng bộ trên cả nước. Các địa phương và bộ ngành đang vận hành theo cơ chế tự chủ, thử nghiệm các mô hình đặc thù riêng. Điển hình là Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), mô hình Công ty Cổ phần tại Hà Nội, hay mạng lưới liên kết tại TP.HCM, phần lớn các địa phương còn lại của cả nước đang bắt đầu thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Đổi mới sáng tạo với loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Đối với tỉnh Phú Thọ, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hiện đang sở hữu các cơ sở giáo dục, Viện nghiên cứu lớn trong cả nước *(Trường Đại học Hùng Vương, Đại học Công nghiệp Việt Trì, Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải, Cao đẳng Y Dược Phú Thọ, Viện KHKT Nông lâm nghiệp*

miền núi phía Bắc,...), cùng với hệ thống các khu, cụm công nghiệp lớn, nhu cầu cải tiến công nghệ, tự động hoá và chuyển đổi số của các doanh nghiệp là rất lớn. Tuy nhiên, cũng giống như phần lớn các địa phương trên cả nước, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ, hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nói chung còn phân tán, thiếu sự gắn kết và điều phối tổng thể; tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn thấp; thương mại hoá kết quả nghiên cứu, chuyển giao còn ở mức khá khiêm tốn; thiếu cơ sở hạ tầng dùng chung dẫn đến các startup thiếu không gian làm việc chuyên dụng, phòng thí nghiệm hiện đại và trang thiết bị công nghệ cao để thử nghiệm sản phẩm; thiếu môi trường giao thoa để kết nối các "nhà sáng chế" với "nhà đầu tư" và "doanh nghiệp thương mại hóa", khiến ý tưởng khó đi vào thực tiễn; Thiếu các quỹ đầu tư tập trung và sự hỗ trợ, ươm tạo chuyên sâu để start-up vượt qua giai đoạn khó khăn ban đầu,…

Việc thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ sẽ giúp hiện thực hoá chủ trương và chiến lược của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, đáp ứng mục tiêu phát triển của tỉnh Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, dịch chuyển dần từ kinh tế truyền thống sang nền kinh tế số, kinh tế xanh và bền vững. Bên cạnh đó sẽ giúp tỉnh Phú Thọ khai phá và tối ưu hoá tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát huy nguồn lực tri thức sẵn có của tỉnh Phú Thọ từ các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu; cung ứng các giải pháp công nghệ thiết thực cho các doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp, hỗ trợ hoàn thiện mô hình kinh doanh, thử nghiệm (sandbox) và thương mại hoá sản phẩm; huấn luyện kỹ năng quản trị và hỗ trợ pháp lý giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp non trẻ giảm thiểu rủi ro trong giai đoạn đầu khởi nghiệp; thu hút các tập đoàn công nghệ lớn, các dự án FDI có hàm lượng công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn; thu hút các quỹ đầu tư, dòng vốn chuyển giao công nghệ; tìm kiếm và ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán lớn của tỉnh Phú Thọ.

Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số hiện là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, đã có nền tảng chức năng tương đối toàn diện, bao gồm nghiên cứu ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ; thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; chuyển đổi số, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đây là lợi thế quan trọng để tỉnh không phải thành lập mới hoàn toàn một tổ chức, mà có thể tổ chức lại, thực hiện đầu tư, nâng cấp Trung tâm hiện có thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo của tỉnh, từ đó vừa bảo đảm kế thừa nguồn lực sẵn có, vừa tạo lập mô hình vận hành mới phù hợp hơn với yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

Với mục tiêu cốt lõi là đến năm 2030, Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ đạt tiêu chí của một Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ (Trên cơ sở nâng cấp và tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số) sẽ xác lập đầy đủ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn; phân tích kinh nghiệm trong nước, quốc tế; đánh giá thực trạng hoạt động đổi mới

sáng tạo trên địa bàn tỉnh và thực trạng Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số hiện nay; phân tích các mô hình tổ chức và hoạt động của các Trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong cả nước, từ đó đề xuất phương án thành lập trên cơ sở tổ chức lại, thực hiện nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cơ bản và tạo hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách, mạng lưới cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm sẽ bao gồm cả chức năng, nhiệm vụ về khởi nghiệp sáng tạo, chức năng về hoạt động đổi mới sáng tạo và chức năng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đề án cũng là căn cứ để xác định rõ mô hình tổ chức, tên gọi, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế tài chính, cơ chế vận hành, phương án nhân lực, cơ sở vật chất, lộ trình triển khai và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng đã chỉ rõ: "*Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; .... Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống. Hình thành các cực tăng trưởng mạnh, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị, các đặc khu kinh tế thế hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu…".*

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định: "*Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh*".

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra nhiệm vụ: "*Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ…*"; "*Phát triển hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, các trung tâm đổi mới sáng tạo ngành, vùng, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo…*".

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định: "*Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường tiềm lực của hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, vùng, địa phương để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo*".

- Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 đã đề ra nhiệm vụ: "…. *Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*".

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đề ra nhiệm vụ: *"Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo"; "Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả"*.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra nhiệm vụ: *"Nhà nước ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp"*.

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị: "*Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia ...*".

- Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất): "*Thúc đẩy hoạt động phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, kết nối chặt chẽ với viện, trường, doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao trong và ngoài nước*".

- Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 18/5/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch số 7316/KH-UBND ngày 22/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất): *"Thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo của tỉnh"*.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.

+ Khoản 17, Điều 3: *"Trung tâm đổi mới sáng tạo là tổ chức thực hiện, hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, được công nhận theo tiêu chí năng lực và kết quả hoạt động"*

+ Khoản 1, Điều 47: Trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

1. Trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia được xác định dựa trên tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực, năng lực thực hiện, mục tiêu, kết quả hoạt động.

+ Khoản 2, 3, Điều 48: quy định đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm:

"2. Trung tâm đổi mới sáng tạo công lập;

3. Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo công lập"

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

- Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo:

+ Mục 2. Phần II. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: "Hình thành mạng lưới tối thiểu 300 không gian, trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo trên phạm vi toàn quốc"

+ Điểm b, c, Mục 2. Phần III. Nhiệm vụ, giải pháp về Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất dùng chung hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới, công nghệ số, đổi mới sáng tạo:

"b. Hình thành các không gian khởi nghiệp sáng tạo cộng đồng phù hợp với từng địa phương để hỗ trợ khởi nghiệp, trưng bày, triển lãm trình diễn sản phẩm khởi nghiệp của địa phương, tổ chức sự kiện kết nối, gọi vốn, đầu tư, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại địa phương;

c. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn hình thành trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, trên địa bàn quản lý";

+ Điểm c, mục 4, phần V. Tổ chức thực hiện đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

"c. Căn cứ tình hình, nhu cầu thực tiễn, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng đề án hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, tại địa phương;"

+ Nhiệm vụ số 2, mục II, Phụ lục Chương trình hành động Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo kèm theo Nghị quyết giao các Bộ, ngành, địa phương chủ trì thực hiện nhiệm vụ: *"Thành lập các Trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương phù hợp với nhu cầu thực tiễn".*

- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, quy định về tiêu chí xác định và

công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chỉ áp dụng đối với Trung tâm khi tư cách tổ chức khoa học và công nghệ công lập được xác lập theo quy định.

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Quyết định số 179/QĐ-BKHCN ngày 06/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN ngày 24/04/2026 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026-2030: *"Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 quốc gia hàng đầu thế giới. Hình thành 100 trung tâm đổi mới sáng tạo; ..., đồng thời phát triển mạng lưới các trung tâm tính toán hiệu năng cao chuyên ngành, liên kết giữa viện, trường, doanh nghiệp và địa phương".*

- Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ.

- Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 14/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về hợp nhất Trung tâm Ứng dụng và Đổi mới sáng tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số thành Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 20/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ.

CHƯƠNG II
PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO; TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH PHÚ THỌ; MỘT SỐ MÔ HÌNH TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC TẾ, TRONG NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA ĐỐI VỚI TỈNH PHÚ THỌ

I. THỰC TRẠNG HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH PHÚ THỌ

1. Hệ thống cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông

Sau hợp nhất tỉnh Phú Thọ mới có hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo đứng thứ ba toàn quốc về quy mô, gồm:

- 05 trường đại học *(gồm: Trường Đại học Hùng Vương, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Trưng Vương và Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)* thực hiện đào tạo các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, công nghệ thông tin, cơ khí, nông nghiệp, kinh tế, giáo dục và y dược, triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác với doanh nghiệp.

- 50 cơ sở giáo dục nghề nghiệp *(trong đó có 22 cơ sở công lập và 28 cơ sở ngoài công lập)*, được đầu tư theo tiêu chuẩn, phục vụ đào tạo, thực hành và nghiên cứu ứng dụng trong nhiều lĩnh vực.

- 137 trường trung học phổ thông, trường phổ thông có cấp học cao nhất là trung học phổ thông *(trong đó có 118 công lập và 19 tư thục)*. Trong số đó có nhiều trường đã triển khai mạnh mẽ hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh và ứng dụng công nghệ số trong dạy học, qua đó đã góp phần tạo nền tảng thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2. Hệ thống viện, trung tâm nghiên cứu và tổ chức khoa học và công nghệ

Trên địa bàn tỉnh hiện có 57 tổ chức khoa học và công nghệ *(bao gồm 27 tổ chức công lập và 30 tổ chức ngoài công lập)* và 20 viện, trung tâm nghiên cứu. Mạng lưới này bao gồm các viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc bộ, ngành Trung ương, các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ thuộc cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức ngoài công lập và doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, hoạt động trên nhiều lĩnh vực như khoa học kỹ thuật và công nghệ, nông nghiệp, y - dược, môi trường, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, trong đó có 01 đơn vị nghiên cứu chuyên ngành có quy mô lớn *(Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*, có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về nông nghiệp phục vụ phát triển của Vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Hằng năm, các viện, trung tâm nghiên cứu và tổ chức khoa học và công nghệ tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp; triển khai

nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân.

3. Hệ thống doanh nghiệp

Sau hợp nhất, tỉnh Phú Thọ có trên 41.000 doanh nghiệp ở hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế, tập trung chủ yếu ở các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, cơ khí, sản xuất ô tô, xe máy, công nghiệp hỗ trợ, vật liệu xây dựng, dược phẩm, nông nghiệp, thương mại và dịch vụ, trong đó có gần 19.000 doanh nghiệp đang hoạt động và có kết quả. Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn vẫn là doanh nghiệp nhỏ và vừa; hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới công nghệ và liên kết với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cùng với hệ thống khu, cụm công nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp là lực lượng trực tiếp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

Tính đến tháng 7/2026, trên địa bàn tỉnh có 25 doanh nghiệp khoa học và công nghệ và 06 doanh nghiệp công nghệ cao được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận, hoạt động trong các lĩnh vực như công nghệ sinh học, dược phẩm, nông nghiệp công nghệ cao, cơ khí chế tạo, điện tử và công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, tỉnh có gần 600 doanh nghiệp công nghiệp số, hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị thông minh, phần mềm, giải pháp công nghệ và dịch vụ số, góp phần đưa tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 22,7% GRDP.

4. Tổ chức hỗ trợ và triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo

Tỉnh Phú Thọ chưa có Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh được công nhận theo quy định. Hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo hiện được thực hiện thông qua cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có 02 đơn vị đang thực hiện một số hoạt động về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, kết nối cung - cầu công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp:

- *Một là,* Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

- *Hai là,* Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thuộc phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, thuộc Trường Đại học Hùng Vương. Trung tâm chưa phải là đơn vị độc lập có tư cách pháp nhân.

5. Các quỹ và nguồn lực tài chính hỗ trợ đổi mới sáng tạo

Nguồn lực tài chính hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh hiện được hình thành chủ yếu từ ngân sách nhà nước thông qua việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Đề án 844, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, các hoạt động sự nghiệp về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo *(đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị kết nối, tham gia Techfest,...).* Giai đoạn 2021 - 2025, huy động tài chính ngoài ngân sách đạt khoảng 61,393 tỷ

đồng, chiếm 38,9%, chủ yếu thông qua việc huy động kinh phí đối ứng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Để từng bước hoàn thiện cơ chế tài chính phục vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tỉnh đã thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 03 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ 03 tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình cũ. Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ sau hợp nhất, sáp nhập là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Phú Thọ. Hiện nay, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của Quỹ đang được nghiên cứu, hoàn thiện, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật liên quan.

II. THỰC TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Hạ tầng số

Sau hợp nhất, hệ thống hạ tầng số của tỉnh tiếp tục được mở rộng, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hạ tầng viễn thông được đầu tư tương đối đồng bộ với mạng truyền dẫn cáp quang, mạng băng rộng cố định và mạng thông tin di động phủ rộng trên địa bàn; mạng 4G được phủ sóng rộng khắp, hạ tầng 5G đang được triển khai tại các khu vực trung tâm, khu công nghiệp và các khu vực có nhu cầu cao.

Tỉnh đã từng bước xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý nhà nước. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, giáo dục, y tế, lao động và tài nguyên, môi trường được xây dựng theo hướng chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Hiện đang triển khai Hệ sinh thái nguồn nhân lực số với các thành phần như Nền tảng dữ liệu nguồn nhân lực (HR Data Platform), Hồ sơ năng lực số, Hệ thống định danh năng lực (Skill-ID) và Trung tâm điều hành nguồn nhân lực (HR-IOC).

Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đã xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ và các nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp. Bên cạnh đó, 100% dịch vụ công, cơ sở y tế và cơ sở giáo dục đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần phát triển hạ tầng giao dịch số trên địa bàn tỉnh.

2. Hạ tầng nghiên cứu, phòng thí nghiệm và trang thiết bị

Sau hợp nhất, hệ thống hạ tầng nghiên cứu khoa học và công nghệ của tỉnh được mở rộng về quy mô và phạm vi phục vụ, phân bố tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp với 888 phòng thực hành, xưởng thực hành và phòng thí nghiệm, trong đó 536 phòng kiên cố, phục vụ đào tạo, nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, hóa học, môi trường, điện - điện tử, cơ khí, công nghệ thông tin, tự động hóa, vật liệu, nông nghiệp và y -

được.

Trên địa bàn tỉnh có 30 phòng thử nghiệm được công nhận đạt chuẩn VILAS, thực hiện kiểm nghiệm, phân tích, thử nghiệm, hiệu chuẩn và đánh giá chất lượng sản phẩm, phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các viện nghiên cứu, tổ chức khoa học công nghệ và nhiều doanh nghiệp đã đầu tư hệ thống phòng phân tích, khu thực nghiệm, phòng nghiên cứu và phát triển (R&D), phòng kiểm soát chất lượng và các trang thiết bị chuyên ngành phục vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sản phẩm.

3. Không gian phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo

Tỉnh Phú Thọ chưa hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo cũng như không gian đổi mới sáng tạo tập trung, được đầu tư và vận hành theo mô hình chuyên nghiệp. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hội nghị, hội thảo, đào tạo, kết nối cung - cầu công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp chủ yếu được tổ chức tại các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước và trung tâm hội nghị của các đơn vị.

III. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Giai đoạn 2021 - 2025, hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được triển khai gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ sinh học, y dược, tài nguyên và môi trường, giáo dục và chuyển đổi số. Công tác phát triển và ứng dụng công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh thông qua hoạt động tiếp nhận, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

Tuy nhiên, quy mô đầu tư cho nghiên cứu và phát triển còn hạn chế; số lượng kết quả nghiên cứu được thương mại hóa chưa nhiều; hoạt động nghiên cứu theo đặt hàng của doanh nghiệp và liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu trong phát triển, ứng dụng công nghệ còn chưa chặt chẽ.

2. Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Trong những năm qua, hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ đã được chú trọng, phát triển, bước đầu đạt kết quả khả quan, tập trung chủ yếu vào một số nội dung:

2.1. Ban hành cơ chế, chính sách, chương trình thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Tỉnh Phú Thọ đã ban hành nhiều chính sách/chương trình nổi bật như: chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, chương trình phát triển tài sản trí tuệ, chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng cho doanh nghiệp, hợp tác xã[1]. Đây là cơ sở để hỗ trợ các

[1] Cụ thể như: (1) Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Phú Thọ quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025; (2) Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ; (3) Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND về hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ; (4) Kế hoạch số 5321/KH-UBND về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022 - 2025; (5) Kế hoạch số 5628/KH-UBND triển khai Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi

hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, tập trung vào các ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều chính sách, chương trình thực sự đi vào cuộc sống và mang lại hiệu quả thiết thực như chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, chương trình phát triển tài sản trí tuệ,...

2.2. Kết quả triển khai các chính sách, các chương trình thúc đẩy phát triển khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo đã được phê duyệt

Qua triển khai các chính sách, chương trình của tỉnh, tỉnh Phú Thọ đã ghi nhận gần 90 doanh nghiệp đã được tỉnh hỗ trợ đầu tư, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh là 28,16 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng gần 100 mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển giao trên 100 quy trình, tiến bộ kỹ thuật tiên tiến tới bà con nông dân và doanh nghiệp, đào tạo được gần 300 cán bộ kỹ thuật, tập huấn được gần 3.000 lượt người dân nắm vững và làm chủ các quy trình, các tiến bộ kỹ thuật;

Tư vấn gần 3.000 đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ về kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, sáng chế và giải pháp hữu ích; có gần 1.000 văn bằng đã được bảo hộ (gồm 05 sáng chế, 03 giải pháp hữu ích, 37 kiểu dáng công nghiệp, 688 nhãn hiệu), trên 90 sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của tỉnh đã được xác lập quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ dưới các hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; hỗ trợ trên 30 tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý như hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018 HACCP; hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, VietGAP, công cụ cải tiến năng suất chất lượng 5S, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm, ứng dụng công nghệ sản xuất thông minh,...; qua đó đã tạo sức lan tỏa và động lực cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2.3. Hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Tỉnh Phú Thọ hàng năm đã duy trì tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các cuộc thi điển hình như "Phụ nữ khởi nghiệp", "Ý tưởng thanh niên khởi nghiệp", "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp", "Ý tưởng khởi nghiệp sinh viên", "Khoa học kỹ thuật", "Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng", "Ngày hội giáo dục STEM", "Thiết bị đào tạo tự làm",... Hưởng ứng tham gia các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng với gần 5.000 ý tưởng tham gia, gần 70 thiết bị đào tạo được thiết kế, chế tạo, trong đó có 10 ý tưởng và 9 thiết bị đào tạo đạt giải cấp quốc gia, trung

---

nghiệp đến năm 2025"; (6) Kế hoạch số 5112/KH-UBND thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025"; (7) Chương trình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, chương trình phát triển tài sản trí tuệ, chương trình nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp và hợp tác xã, chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ;…

ương, 36 ý tưởng đạt giải cấp tỉnh, ...

Năm 2025, Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh xếp thứ 15/34 tỉnh, thành phố; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 22,7% GRDP; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt khoảng 50%, phản ánh những kết quả bước đầu trong phát triển đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2.4. Kết quả truyền thông và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với trên 2.000 lượt chương trình trên sóng phát thanh, truyền hình và các nền tảng số, mở mới nhiều chuyên mục tuyên truyền về khởi nghiệp, tổ chức gần 10.000 cuộc tuyên truyền, đăng tải trên 1.000 bài báo, hình thành trên 20 đầu mối, mô hình thí điểm tuyên truyền trong thanh niên và cộng đồng,…; tổ chức gần 150 lớp tập huấn kiến thức khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với gần 15.000 lượt người tham gia về các kỹ năng bảo hộ, khai thác, quản lý sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, quản trị doanh nghiệp, quản trị nhân lực, ứng dụng chuyển đổi số, tiến bộ khoa học kỹ thuật, thương mại điện tử, kỹ năng kinh doanh và hội nhập quốc tế, tư vấn, hướng nghiệp khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên...; lồng ghép các nội dung khởi nghiệp trong các môn học, học phần hoặc xây dựng các chuyên đề khởi nghiệp trong hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh qua đó đã hình thành đội ngũ Huấn luyện viên/Cố vấn khởi nghiệp, đội ngũ truyền thông cho khu vực Trung du miền núi phía Bắc thông qua việc tuyển chọn và đào tạo các cá nhân có năng lực từ khối hành chính công, khu vực kinh tế tư nhân và các tổ chức giáo dục trong tỉnh Phú Thọ và khu vực.

2.5. Hợp tác thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo

Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh tổ chức các hoạt động kết nối mạng lưới huấn luyện viên/cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, theo đó đã thành lập Câu lạc bộ truyền thông khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực trung du và miền núi phía Bắc với hơn 100 cộng tác viên, kết nối 14 nhóm, dự án khởi nghiệp sáng tạo, các đoàn thanh niên, sinh viên trong toàn tỉnh…; tổ chức IMPACT TECHFEST 2019 Vùng trung du miền núi phía Bắc; kết nối các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với các quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như "Quỹ đầu tư thiên thần"...; hỗ trợ xây dựng 95 mô hình khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ; thành lập và duy trì hiệu quả 06 Câu lạc bộ nữ doanh nhân, câu lạc bộ nữ khởi nghiệp với chức năng là cầu nối giữa các doanh nghiệp, hội viên với cơ quan chức năng của nhà nước và bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp nữ trong mọi hoạt động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tuyên truyền giới thiệu các doanh nghiệp, đơn vị điển hình tiên tiến, những tấm gương người tốt việc tốt.

3. Hoạt động sàn giao dịch công nghệ tỉnh Phú Thọ

Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Phú Thọ *(sau đây viết tắt là Sàn)* hiện đang

được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ (đầu mối là Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số) quản lý và vận hành, trên cơ sở tiếp nhận và duy trì nền tảng Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến đã được xây dựng, vận hành trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cũ tại địa chỉ vptex.vn. Sàn là sàn ảo, vận hành theo hình thức trực tuyến, thông qua hệ thống phần mềm phục vụ đăng tải thông tin chào bán, chào mua, tra cứu, tìm kiếm và kết nối công nghệ, thiết bị. Hệ thống đồng thời hỗ trợ quản lý giao dịch, chăm sóc thành viên, hỗ trợ trực tuyến và sử dụng trên thiết bị di động.

Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Phú Thọ đã được thiết lập về mặt tổ chức và hạ tầng kỹ thuật, đã tiến hành kết nối với cơ sở dữ liệu của Sàn giao dịch khoa học, công nghệ Việt Nam (techmartvietnam.vn); Sàn hiện lưu trữ dữ liệu về công nghệ, thiết bị; đơn vị, doanh nghiệp chào bán; nhu cầu tìm mua; và chuyên gia tư vấn. Đến thời điểm báo cáo, có 6.216 công nghệ, thiết bị được giới thiệu, chào bán trên Sàn.

Các lĩnh vực công nghệ được giới thiệu trên Sàn chủ yếu gồm: cơ khí - chế tạo máy, xây dựng - kiến trúc, môi trường, y tế, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài chính - ngân hàng, năng lượng - khoáng sản, công nghiệp, chế biến thực phẩm và một số lĩnh vực khác.

Sàn đã hỗ trợ các tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại hóa công nghệ, thiết bị; đồng thời hỗ trợ kết nối chuyên gia tư vấn với doanh nghiệp có nhu cầu. Thông qua đó nhiều tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có thêm kênh giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ, tìm kiếm đối tác và kết nối thông tin phục vụ hoạt động chuyển giao công nghệ. Một số đơn vị đã tham gia với vai trò nhà cung cấp, đăng tải thông tin và trao đổi với bên có nhu cầu; Từ ngày 01/01/2017 đến nay, Sàn đã ghi nhận 10.923 lượt liên kết tìm kiếm đối với sản phẩm, thiết bị, dây chuyền công nghệ; hỗ trợ, tư vấn cho 1.025 doanh nghiệp qua tổng đài và tiếp nhận hơn 600 email đề nghị báo giá, tư vấn thiết bị.

4. Đánh giá chung về hệ sinh thái và hoạt động đổi mới sáng tạo tỉnh

4.1. Kết quả đạt được

- *Về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:* Sau khi hợp nhất, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ được mở rộng đáng kể với sự tham gia của các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao và các tổ chức hỗ trợ. Các chủ thể của hệ sinh thái từng bước được hình thành và phát triển, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- *Về hạ tầng phục vụ đổi mới sáng tạo:* Hạ tầng số, hạ tầng nghiên cứu và hệ thống phòng thí nghiệm tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển công nghệ và chuyển đổi số. Sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tỉnh có thêm điều kiện về quỹ nhà, đất và cơ sở vật chất để nghiên cứu phát triển các không gian phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo trong giai đoạn

tới.

- *Về hoạt động đổi mới sáng tạo:* Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được triển khai trên nhiều lĩnh vực, từng bước gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Doanh nghiệp ngày càng quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nhiều kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng vào thực tiễn và góp phần nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh.

- *Về cơ chế, chính sách phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo:* Việc ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách đã thúc đẩy đáng kể hoạt động đổi mới sáng tạo của tỉnh, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, chuyển đổi số; đồng thời tổ chức nhiều hoạt động đào tạo, tập huấn, kết nối, tư vấn và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh vẫn chưa phát triển đồng bộ. Cụ thể:

- *Cơ chế chính sách:* Các cơ chế, chính sách giai đoạn 2021 - 2025 chủ yếu được xây dựng theo điều kiện của từng địa phương trước khi hợp nhất; mặc dù, sau khi hợp nhất, tỉnh đã ban hành một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, xây dựng tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật địa phương, nhưng các chính sách của tỉnh còn ít, chính sách phục vụ trực tiếp cho việc triển khai hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển các tổ chức trung gian, quỹ đầu tư và không gian đổi mới sáng tạo hiện còn thiếu;

- *Về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:* Tỉnh chưa có đầu mối chuyên trách đủ năng lực kết nối, tổ chức cung cấp đồng bộ dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo theo cơ chế hợp tác. Liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, chuyên gia và nhà đầu tư chưa chặt chẽ; hoạt động còn phân tán, thiếu quy trình tiếp nhận bài toán, kết nối giải pháp và huy động nguồn lực; số tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo còn hạn chế.

Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tập trung chính vào đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; kết nối giữa các ý tưởng khởi nghiệp và các nhà đầu tư, các quỹ đầu tư là chưa hiệu quả; số ý tưởng khởi nghiệp được hỗ trợ và triển khai trong thực tế còn hạn chế, chất lượng chưa cao. Việc hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp còn gặp khó khăn, chưa thực sự tạo được sự liên kết thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp...; tiềm năng sáng tạo ra các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn hạn chế; trên địa bàn tỉnh chưa hình thành được mạng lưới các doanh nghiệp, nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp.

Hoạt động đổi mới sáng tạo vẫn chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI; các doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ yếu dừng ở cải tiến công

nghệ và chuyển đổi số, chưa đầu tư mạnh cho nghiên cứu và phát triển; số doanh nghiệp đầu tư bài bản cho nghiên cứu và phát triển còn ít.

- *Hạ tầng kỹ thuật:*

+ Tỉnh chưa hình thành không gian đổi mới sáng tạo tập trung và chưa có cơ chế khai thác, dùng chung hiệu quả hệ thống phòng thí nghiệm, thiết bị, cơ sở nghiên cứu hiện có. Việc đầu tư không gian và thiết bị của Trung tâm cần căn cứ khảo sát nhu cầu, tần suất sử dụng, đối tác khai thác, chi phí vận hành và khả năng nguồn lực.

+ Hạ tầng nghiên cứu được quản lý phân tán tại nhiều đơn vị; thông tin về năng lực, công suất và điều kiện khai thác chưa được kết nối đầy đủ. Hạ tầng chuyên sâu cho lĩnh vực ưu tiên chỉ được đề xuất đầu tư sau khi rà soát khả năng thuê, kết nối và dùng chung năng lực sẵn có.

+ Hạ tầng số: Việc chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ; dữ liệu phục vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ còn phân tán. Các nền tảng phục vụ kết nối cung - cầu công nghệ, chuyên gia và thiết bị cần được rà soát, tích hợp với hạ tầng dùng chung, tránh hình thành hệ thống trùng lặp.

- Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Phú Thọ chưa được chú trọng đầu tư và nâng cấp; Hiện Sàn chưa có cơ sở vật chất, mặt bằng và không gian giao dịch riêng; chưa có máy chủ riêng *(hiện phần mềm được cài đặt trên máy chủ thuê của Công ty FPT)*. Mới bước đầu kết nối dữ liệu với Sàn giao dịch khoa học và công nghệ quốc gia, chưa kết nối, liên thông rộng rãi với mạng lưới các Sàn giao dịch công nghệ vùng, các tỉnh, thành phố khác và quốc tế.

Công tác quản lý, kỹ thuật và tư vấn của Sàn chủ yếu là do cán bộ kiêm nhiệm, chưa có nhân sự chuyên trách; hằng năm, kinh phí ngân sách nhà nước bố trí cho Sàn chủ yếu để thuê máy chủ và bảo đảm an toàn thông tin; chưa có kinh phí riêng cho hoạt động vận hành.

- *Về các quỹ đầu tư mạo hiểm:* Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo hoặc các quỹ đầu tư tư nhân chuyên hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nguồn vốn đầu tư cho hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp hiện chủ yếu là vốn tự có, vốn vay tín dụng và các chương trình hỗ trợ của Nhà nước. Việc huy động các nguồn lực tài chính xã hội cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn hạn chế.

IV. THỰC TRẠNG TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Thông tin chung về Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số

1.1. Vị trí pháp lý

Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số *(sau đây gọi tắt là Trung tâm hiện có)* là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, được hình thành trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo với Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số. Trung

tâm có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản theo quy định; hiện là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, nhóm 3.

1.2. Chức năng, nhiệm vụ

Trung tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật, gồm các nhóm nhiệm vụ sau:

1.2.1. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ

Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống; triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm, xây dựng mô hình trình diễn, hoàn thiện quy trình công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; thực hiện các hoạt động tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển các dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

1.2.2. Thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức thu thập, xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện công tác thông tin, thống kê, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ; quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, cổng thông tin điện tử và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

1.2.3. Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Tổ chức triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh; tổ chức các hoạt động đào tạo, tư vấn, ươm tạo, tăng tốc doanh nghiệp khởi nghiệp; kết nối chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và địa phương.

1.2.4. Chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, quản lý và vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức; tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

1.2.5. Cung cấp dịch vụ khoa học, công nghệ và thực hiện các nhiệm vụ khác

Tổ chức cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khoa học và công

nghệ, dịch vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số; thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn, hợp tác, liên kết, liên doanh theo quy định của pháp luật; huy động các nguồn lực xã hội phục vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền giao.

(Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hiện hành của Trung tâm được quy định tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ).

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân lực

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy: Sau 2 lần hợp nhất, sáp nhập, bộ máy Trung tâm bao gồm:

- Lãnh đạo Trung tâm: 01 Giám đốc, 10 Phó Giám đốc

- 07 phòng chuyên môn:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thông tin thống kê khoa học, công nghệ;

+ Phòng Hỗ trợ khởi nghiệp và thúc đẩy đổi mới sáng tạo;

+ Phòng Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển giao công nghệ;

+ Phòng Quản lý và Khai thác dữ liệu;

+ Phòng Hạ tầng nền tảng số;

+ Phòng Dịch vụ.

2.2. Nhân lực

- Tổng số chỉ tiêu số lượng người làm việc tạm giao năm 2026: 112 chỉ tiêu, trong đó:

+ Hưởng lương NSNN: 90 biên chế;

+ Hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp: 22 chỉ tiêu.

- Lao động hợp đồng theo NĐ số 111/2022/NĐ-CP: 08 chỉ tiêu.

- Số viên chức và LĐHĐ có mặt tại 01/7/2026:

+ Viên chức: 74 người;

+ Lao động hợp đồng theo NĐ số 111/2022/NĐ-CP: 07 người.

- Trình độ viên chức, người lao động cụ thể như sau: Thạc sĩ: 19 người; Đại học: 61 người; Cao đẳng: 01 người.

- Ngành đào tạo chính: công nghệ thông tin, tin học, điện tử - viễn thông, nông nghiệp, khoa học cây trồng, quản trị kinh doanh, kế toán, kinh tế và một số ngành phù hợp khác.

3. Hạ tầng kỹ thuật

3.1. Trụ sở làm việc

Trung tâm hiện đang quản lý, sử dụng và vận hành 03 cơ sở tại 03 khu vực Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình cũ, vừa phục vụ hoạt động quản lý, vừa triển khai một số hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm và chuyển giao công nghệ, trong đó:

- *Cơ sở 1 tại phường Vân Phú - là trụ sở làm việc chính của Trung tâm*

Tổng diện tích đất được giao hơn 22.000 m², gồm:

+ 01 tòa nhà làm việc 3 tầng, quy mô 700 m^2/sàn;

+ 01 nhà xưởng, diện tích 1.500 m^2;

+ 01 nhà lưới diện tích 1.000 m^2;

+ Đất vườn: 17.500 m².

Đây là quỹ đất có tiềm năng để phát triển các khu vực nghiên cứu, thực nghiệm, trình diễn và sản xuất thử nghiệm công nghệ.

- *Cơ sở 2 tại phường Vĩnh Yên:* có tổng diện tích đất được giao trên 10.000 m², bao gồm các công trình hạ tầng:

+ Nhà nuôi cấy mô: 450 m²

+ Nhà trưng bày, giới thiệu sản phẩm: 870 m²

+ Cửa hàng trưng bày sản phẩm, các công trình bảo vệ, kho và hệ thống nhà lưới, nhà nuôi trồng

Là cơ sở có điều kiện thuận lợi để phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, trình diễn, hoàn thiện sản phẩm và chuyển giao công nghệ, đồng thời có thể được khai thác để hình thành các khu vực hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất và các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- *Cơ sở 3 tại phường Hòa Bình:* có tổng diện tích trên 7.000 m², gồm các công trình hạ tầng:

+ Trụ sở làm việc: 750 m²,

+ Nhà nuôi cấy mô 670 m²

+ Hệ thống nhà lưới công nghệ cao: 1.500 m²

+ Hệ thống nhà kho, công trình công cộng, đất vườn

Cơ sở có thế mạnh về không gian phục vụ nghiên cứu, nuôi cấy mô, sản xuất thử nghiệm và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, là nguồn lực có thể tiếp tục được khai thác, nâng cấp để phục vụ hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

3.2. Không gian làm việc và kết nối

Hiện các trụ sở của Trung tâm chủ yếu được bố trí theo mô hình làm việc hành chính, chưa có đầy đủ không gian chuyên biệt phục vụ tiếp nhận nhu cầu, tư vấn, làm việc chung, đào tạo - hội thảo - kết nối, trưng bày - trình diễn - trải

nghiệm, nghiên cứu - thử nghiệm - chế thử và khai thác dữ liệu. Đây là nội dung cần được khảo sát, sắp xếp và đầu tư theo nhu cầu, hiệu quả sử dụng và khả năng nguồn lực; ưu tiên kết nối, thuê và dùng chung năng lực sẵn có trước khi đầu tư mới.

3.3. Hạ tầng số và dữ liệu

3.3.1. Hạ tầng số và trang thiết bị thông tin

Hạ tầng số và trang thiết bị công nghệ được đầu tư tương đối đa dạng, gồm: hạ tầng mạng nội bộ, thiết bị chuyển mạch và kết nối không dây, thiết bị hội nghị truyền hình, camera giám sát, máy chủ, thiết bị lưu trữ dữ liệu, UPS, thiết bị sao lưu và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý, chuyên môn, truyền thông và tổ chức các hoạt động khoa học, công nghệ.

3.3.2. Thiết bị nghiên cứu

Trung tâm được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị nghiên cứu, phân tích và sản xuất thử nghiệm phục vụ các lĩnh vực công nghệ sinh học, nông nghiệp, môi trường và chuyển giao công nghệ, như: Tủ an toàn sinh học cấp II; tủ cấy vô trùng, nồi hấp tiệt trùng, tủ ấm, tủ môi trường, máy ly tâm, máy lắc, máy quang phổ UV-Vis, kính hiển vi quang học, kính hiển vi soi nổi, máy đông khô, máy chia môi trường nuôi cấy, máy hút chân không, máy đo pH, máy đo EC, cân phân tích, cân kỹ thuật, hệ thống lọc nước, hệ thống nuôi cấy mô, dây chuyền sản xuất phân bón, dây chuyền nghiền nguyên liệu, hệ thống xử lý bụi và nhiều thiết bị phân tích, kiểm nghiệm chuyên ngành khác.

4. Tài chính

4.1. Nguồn thu

Tài chính của Trung tâm giai đoạn 2020 - 2025 được hình thành từ 02 nguồn chính, gồm:

- Ngân sách nhà nước

- Thu từ hoạt động sự nghiệp và dịch vụ

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước: các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền tuyển chọn, giao trực tiếp hoặc đặt hàng; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn ngân sách khác theo quy định.

- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và dịch vụ của Trung tâm, gồm: các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm và chuyển giao khoa học và công nghệ; cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và hạ tầng số; đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và tư vấn chuyên môn; cung cấp thông tin, truyền thông, tổ chức hội nghị, hội thảo; hợp tác, liên kết và cung

cấp dịch vụ theo đặt hàng, đấu thầu, cùng các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Ngoài ra, Trung tâm có các nguồn thu hợp pháp khác từ tài trợ, viện trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Chi hoạt động

Nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm được sử dụng để bảo đảm các hoạt động thường xuyên và phục vụ hoạt động chuyên môn, gồm: Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng; chi quản lý, vận hành, duy trì hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng số và các nền tảng do Trung tâm trực tiếp khai thác; chi nguyên vật liệu, điện, nước, thuê dịch vụ, vật tư và các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn; chi đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật; chi duy tu, bảo dưỡng, khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp; trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định; cùng các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

4.3. Mức độ tự chủ

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, nhóm 3, mức tự bảo đảm chi thường xuyên 21,59% theo Quyết định số 401/QĐ-SKHCN ngày 21/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ. Việc tổ chức lại không làm thay đổi mức tự chủ này; việc điều chỉnh chỉ thực hiện theo quyết định mới của cơ quan có thẩm quyền.

5. Kết quả triển khai các hoạt động sự nghiệp và cung ứng dịch vụ công

Trung tâm đã duy trì triển khai các hoạt động sự nghiệp và cung ứng dịch vụ công phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao, với các kết quả đạt được cụ thể như sau:

5.1. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và xây dựng mô hình khoa học, công nghệ

Giai đoạn 2021 - 2025, Trung tâm đã triển khai 20 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, gồm 01 nhiệm vụ cấp quốc gia và 19 nhiệm vụ cấp tỉnh; nghiên cứu, tiếp nhận, hoàn thiện và chuyển giao các quy trình công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt, công nghệ sinh học, cơ khí chế tạo, công nghệ thông tin; đồng thời đào tạo cán bộ kỹ thuật và tập huấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

Bên cạnh đó, Trung tâm duy trì tiếp nhận, nghiên cứu, ứng dụng, hoàn thiện và chuyển giao các quy trình công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương, tập trung vào công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sau thu hoạch, cơ khí, công nghệ thông tin và môi trường; Duy trì các công nghệ lõi như nuôi cấy mô tế bào, bảo tồn nguồn gen, nhân giống cây trồng, nấm và sản xuất chế phẩm vi sinh; đồng thời xây dựng mô hình trình diễn, sản xuất thử nghiệm, tập huấn và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế và thúc đẩy phát triển địa phương; Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về

công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, phát triển và vận hành các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành, hệ thống quản lý dữ liệu và các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số; cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin, quản trị hạ tầng số, thiết kế, nâng cấp trang thông tin điện tử, dịch vụ máy chủ và các giải pháp số phục vụ công tác quản lý nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5.2. Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: được Trung tâm thực hiện thông qua việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Đề án 844 và cấp tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tư vấn và kết nối hệ sinh thái; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, hoàn thiện sản phẩm, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh; tích cực kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh, góp phần hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp và từng bước hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; Phát triển mạng lưới huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp, xây dựng mạng lưới truyền thông và kết nối các thành phần trong hệ sinh thái; đào tạo, phát triển đội ngũ huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp; thành lập Câu lạc bộ truyền thông Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực Trung du và miền núi phía Bắc với hơn 100 thành viên;

Tổ chức thành công 02 Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh Vĩnh Phúc; Tổ chức các diễn đàn "Xây dựng kinh tế số địa phương trên nền tảng chuỗi cung ứng công nghệ cao", "Chuyển đổi kép: Hành trang xanh và số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển bền vững", "Khởi nghiệp từ kết quả nghiên cứu khoa học trong trường Đại học, Cao đẳng"; Hỗ trợ các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp của tỉnh tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm khoa học, công nghệ.

Trực tiếp quản lý, vận hành Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến (VPTEX). Đến nay đã có trên 2.200 doanh nghiệp đăng ký tham gia Sàn, 10.923 lượt truy cập, liên kết tìm kiếm từ các máy tính khác trên internet tìm kiếm các sản phẩm, dây chuyền thiết bị. Chủ trì và phối hợp tổ chức nhiều hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình đổi mới công nghệ của Trung ương và của tỉnh; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã tìm kiếm, lựa chọn, tiếp nhận và làm chủ công nghệ phù hợp; tư vấn thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ và tham gia các hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ.

5.3. Hoạt động cung ứng dịch vụ công về thông tin và chuyển đổi số

Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định và an toàn hệ thống hạ tầng số, trung tâm tích hợp dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống máy chủ, lưu trữ dữ liệu, mạng truyền dẫn, thư điện tử công vụ, chữ ký số, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), cổng thông tin điện tử và các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; thường xuyên thực hiện bảo trì, nâng cấp hạ tầng

kỹ thuật, triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá, giám sát và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của tỉnh.

Trung tâm hiện đang trực tiếp quản lý, vận hành và hỗ trợ vận hành 13 hệ thống, nền tảng và hạ tầng số, gồm: Trung tâm tích hợp dữ liệu; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; cổng thông tin điện tử; hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống quản lý tên miền; hệ thống chữ ký số; cổng dữ liệu mở; cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ; cơ sở dữ liệu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; sàn giao dịch công nghệ VPTEX và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; tham gia vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai nhiều hoạt động tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp; hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phát triển các nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin và cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các hoạt động tư vấn, thiết kế, xây dựng, triển khai và vận hành hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm, hạ tầng số và các nền tảng số; tư vấn, chuyển giao và hướng dẫn áp dụng quy trình, giải pháp khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình sản xuất và cung ứng một số sản phẩm như giống nấm ăn, nấm dược liệu, chế phẩm vi sinh và sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp; tổ chức đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số và chuyển giao kỹ thuật.

5.4. Hoạt động thông tin, truyền thông khoa học, công nghệ

Thực hiện công tác thu thập, quản lý, khai thác và phổ biến thông tin về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các ấn phẩm, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và cơ sở dữ liệu; cung cấp thông tin phục vụ quản lý, triển khai và đánh giá các nhiệm vụ khoa học, công nghệ; phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, kết quả hoạt động và quản lý, khai thác Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến, hỗ trợ kết nối cung - cầu, quảng bá sản phẩm và tiếp cận công nghệ mới, góp phần phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Giai đoạn 2023 - 2025, hoạt động dịch vụ của Trung tâm đạt tổng doanh thu khoảng 8,46 tỷ đồng đã góp phần bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động của đơn vị và từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính.

Tuy nhiên, quy mô hoạt động dịch vụ của Trung tâm còn hạn chế và tập trung chủ yếu vào công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giống nấm, chế phẩm vi sinh. Các dịch vụ có hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng cao như tư vấn đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ theo hợp đồng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, kết nối đầu tư và thị trường chưa phát triển tương xứng với tiềm năng.

6. Đánh giá chung

6.1. Kết quả đạt được

Trung tâm hiện có nền tảng chức năng tương đối rộng, bao gồm ứng dụng và chuyển giao công nghệ; thông tin, thống kê; hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; quản lý, khai thác dữ liệu; hạ tầng, nền tảng số và dịch vụ. Đây là cơ sở để tổ chức lại theo loại hình trung tâm đổi mới sáng tạo công lập, nhưng không đồng nghĩa Trung tâm đã được công nhận là trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy:

+ Trung tâm hiện là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiều nhóm nhiệm vụ, nhưng đổi mới sáng tạo chưa trở thành trục liên kết xuyên suốt; cơ cấu phòng và quy trình phối hợp nội bộ chưa được thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của mô hình tổ chức lại.

+ Chức năng đổi mới sáng tạo tuy đã được quy định nhưng chưa thật sự trở thành trục trung tâm trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Các mảng chuyên môn còn có xu hướng vận hành độc lập, chưa được kết nối thành quy trình liên thông.

- Chưa tạo lập được hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đủ mạnh và kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia; Trung tâm chưa có không gian tổ chức các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Trang thiết bị thiết yếu phục vụ triển khai các hoạt động cơ bản của đổi mới sáng tạo còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Chưa hoàn thiện cơ chế nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo; chưa hình thành đồng bộ cơ sở dữ liệu, gói dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và cơ chế huy động chuyên gia, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, nhà đầu tư theo từng nhiệm vụ.

- Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo chưa được tổ chức thành quy trình liên thông từ tiếp nhận bài toán, kết nối giải pháp, hỗ trợ thử nghiệm, hoàn thiện, thương mại hóa đến nhân rộng; hệ thống chỉ tiêu, đường cơ sở và hồ sơ minh chứng chưa được thiết lập đầy đủ.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ CÁC MÔ HÌNH TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1. Một số mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc tế

1.1. Mô hình của Đức

Đức là quốc gia có hệ thống đổi mới sáng tạo phát triển dựa trên nền tảng công nghiệp mạnh, mạng lưới viện nghiên cứu ứng dụng, các trường đại học kỹ thuật, doanh nghiệp nhỏ và vừa có năng lực công nghệ cao và sự phân cấp rõ ràng giữa liên bang với các bang. Điểm nổi bật trong mô hình của Đức là không tổ chức đổi mới sáng tạo theo một trung tâm đơn lẻ, khép kín, mà phát triển theo mạng lưới các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, khu công nghệ, cụm liên kết ngành, vườn ươm doanh nghiệp, tổ chức trung gian chuyển giao công nghệ và các chương

trình hỗ trợ.

Hệ thống đổi mới sáng tạo của Đức có tính phân cấp cao. Mỗi bang xây dựng chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với thế mạnh công nghiệp, học thuật, nguồn lực và nhu cầu phát triển của địa phương. Các bang có thể tự thiết kế chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, cơ chế tài trợ nghiên cứu ứng dụng, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, phát triển cụm liên kết ngành và kết nối viện trường với doanh nghiệp. Nhờ đó, các trung tâm đổi mới sáng tạo vùng không phát triển dàn trải, mà chuyên môn hóa theo lợi thế của từng địa phương.

Một đặc trưng quan trọng khác của Đức là mô hình liên kết giữa nghiên cứu, đào tạo và doanh nghiệp. Các viện nghiên cứu ứng dụng, nhất là hệ thống viện Fraunhofer, đóng vai trò cầu nối giữa nghiên cứu và sản xuất. Các viện này không chỉ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, mà trực tiếp làm việc với doanh nghiệp để giải quyết bài toán kỹ thuật, thử nghiệm nguyên mẫu, cải tiến quy trình, hỗ trợ đổi mới công nghệ và chuyển giao kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Cơ chế tài chính của các viện này cũng rất đáng tham khảo: ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần nền tảng, nhưng nguồn lực quan trọng đến từ hợp đồng nghiên cứu, đặt hàng của doanh nghiệp và các chương trình hợp tác.

Các khu khoa học, khu công nghệ và cụm liên kết ngành ở Đức thường được hình thành gần trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ hoặc các vùng sản xuất chuyên ngành. Chức năng của các khu này là cung cấp không gian làm việc, phòng thí nghiệm, thiết bị dùng chung, dịch vụ tư vấn, hoạt động kết nối và môi trường hợp tác giữa doanh nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia, tổ chức hỗ trợ. Nhiều trung tâm không vận hành như cơ quan hành chính, mà như thiết chế trung gian hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tri thức, công nghệ, nhân lực, thiết bị và thị trường.

1.2. Mô hình của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là quốc gia có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển mạnh theo hướng phân tán, linh hoạt, lấy thị trường làm động lực chủ yếu. Các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Hoa Kỳ không có một mô hình thống nhất duy nhất, mà tồn tại dưới nhiều dạng như khu đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu của trường đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp lớn và mạng lưới chuyên gia, nhà đầu tư.

Đặc điểm nổi bật của mô hình Hoa Kỳ là vai trò hạt nhân của các trường đại học nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ. Các trường đại học lớn không chỉ đào tạo nhân lực mà còn tạo ra công nghệ, tài sản trí tuệ, doanh nghiệp khởi nguồn từ kết quả nghiên cứu, mạng lưới chuyên gia và nhà đầu tư. Xung quanh các trường đại học, bệnh viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ lớn thường hình thành các khu đổi mới sáng tạo, nơi tập trung không gian làm việc, phòng thí nghiệm, dịch vụ hỗ trợ, nhà đầu tư, tổ chức tư vấn, quỹ đầu tư và các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Hoa Kỳ cũng có hệ thống tài chính cho đổi mới sáng tạo rất phát triển. Nguồn vốn mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư của doanh nghiệp, tài trợ nghiên

cứu từ Chính phủ liên bang và nguồn lực của trường đại học cùng tham gia nuôi dưỡng doanh nghiệp công nghệ. Nhà nước không trực tiếp điều hành mọi hoạt động đổi mới sáng tạo, mà chủ yếu tạo khung pháp lý, đầu tư cho nghiên cứu nền tảng, đặt hàng một số nhiệm vụ chiến lược, phát triển hạ tầng và bảo đảm môi trường kinh doanh thuận lợi.

Kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy trung tâm đổi mới sáng tạo phải là môi trường kết nối thường xuyên giữa ý tưởng, công nghệ, nhân lực, vốn, thị trường và khách hàng. Trung tâm cần có chương trình hỗ trợ theo vòng đời của ý tưởng và doanh nghiệp: từ hình thành ý tưởng, hoàn thiện sản phẩm, kiểm chứng thị trường, gọi vốn, tiếp cận khách hàng, mở rộng thị trường đến thương mại hóa công nghệ.

1.3. Mô hình của Hàn Quốc

Hàn Quốc là quốc gia có mô hình đổi mới sáng tạo được định hướng mạnh mẽ bởi Nhà nước, đồng thời phát huy vai trò rất lớn của các tập đoàn công nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và chính quyền địa phương. Hàn Quốc phát triển nhanh từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức nhờ đầu tư lớn cho nghiên cứu và phát triển, chú trọng nhân lực kỹ thuật, tổ chức các khu khoa học, khu công nghệ, đô thị đổi mới sáng tạo và trung tâm kinh tế sáng tạo tại các địa phương.

Một kinh nghiệm đáng chú ý của Hàn Quốc là mô hình trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo gắn với thế mạnh địa phương và sự tham gia của doanh nghiệp lớn. Tại một số địa phương, trung tâm được bảo trợ hoặc kết nối chặt chẽ với tập đoàn lớn để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận chuyên gia, công nghệ, thị trường, chuỗi cung ứng và nguồn lực đầu tư. Các trung tâm không hoạt động chung chung, mà tập trung vào lĩnh vực địa phương có lợi thế hoặc nhu cầu lớn như sản xuất thông minh, công nghệ biển, thương mại điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghiệp chế tạo.

Hàn Quốc cũng chú trọng hình thành các khu khoa học, đô thị đổi mới sáng tạo và trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo với hạ tầng tương đối đồng bộ. Các trung tâm này cung cấp không gian làm việc, chương trình ươm tạo, cố vấn chuyên môn, đào tạo, kết nối đầu tư, kết nối thị trường và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ. Vai trò của Nhà nước thể hiện ở việc định hướng chiến lược, đầu tư hạ tầng, tài trợ nghiên cứu, bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động.

Bài học từ Hàn Quốc là trung tâm đổi mới sáng tạo cấp địa phương cần có sự định hướng và đặt hàng rõ ràng của chính quyền, nhưng không tách rời doanh nghiệp. Nhà nước cần xác định nhiệm vụ trọng tâm, bài toán ưu tiên, nguồn lực và cơ chế hỗ trợ; doanh nghiệp, viện trường, chuyên gia tham gia giải quyết bài toán, phát triển sản phẩm, ứng dụng công nghệ, thương mại hóa và nhân rộng.

1.4. Mô hình của Singapore

Singapore là mô hình tiêu biểu về Nhà nước kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo với chiến lược rõ ràng, quản trị hiệu quả, hạ tầng đồng bộ, chính sách thu

hút nhân tài và cơ chế thử nghiệm linh hoạt. Singapore tổ chức hệ sinh thái gồm các khu công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo chuyên ngành, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp đa quốc gia, quỹ đầu tư, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước chuyên trách.

Điểm nổi bật của Singapore là sự lựa chọn lĩnh vực ưu tiên rất rõ. Nhà nước xác định các lĩnh vực chiến lược như công nghệ y tế, tài chính công nghệ, sản xuất tiên tiến, thành phố thông minh, khoa học đời sống, dữ liệu và chuyển đổi số. Các trung tâm đổi mới sáng tạo không hoạt động dàn trải mà bám vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, cung cấp dịch vụ kỹ thuật, tư vấn, thử nghiệm, kết nối chuyên gia và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo.

Một kinh nghiệm quan trọng của Singapore là mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo chuyên ngành hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các trung tâm này thường đặt tại trường đại học, viện nghiên cứu hoặc tổ chức chuyên môn, có trang thiết bị, phòng thí nghiệm, chuyên gia kỹ thuật và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể tiếp cận tư vấn kỹ thuật, thử nghiệm công nghệ, đào tạo, kiểm chứng giải pháp, phát triển sản phẩm và kết nối thị trường.

Singapore cũng đi đầu trong triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới. Cách tiếp cận này giúp Nhà nước vừa quản lý rủi ro, vừa tạo không gian cho doanh nghiệp thử nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện giải pháp trước khi nhân rộng. Cơ chế thử nghiệm được thiết kế có mục tiêu, thời hạn, phạm vi, tiêu chí đánh giá, yêu cầu bảo mật, an toàn và trách nhiệm rõ ràng.

1.5. Mô hình của Trung Quốc

Trung Quốc phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo với sự lãnh đạo, định hướng và đầu tư mạnh mẽ của Nhà nước, kết hợp với thị trường nội địa lớn, doanh nghiệp công nghệ quy mô lớn, khu công nghệ cao, vườn ươm doanh nghiệp và chính sách hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực. Các trung tâm đổi mới sáng tạo của Trung Quốc thường gắn với khu công nghệ cao, khu công nghiệp công nghệ cao, khu thử nghiệm chính sách, trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ.

Mô hình nổi bật của Trung Quốc là các khu công nghệ cao quốc gia và địa phương. Đây là các khu vực được quy hoạch, đầu tư hạ tầng, áp dụng ưu đãi về thuế, đất đai, thủ tục hành chính, tài chính và hỗ trợ doanh nghiệp. Trong các khu này có sự hiện diện của doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, vườn ươm, trung tâm tăng tốc, tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và dịch vụ hỗ trợ. Các địa phương cạnh tranh trong việc thu hút doanh nghiệp công nghệ, nhân tài, dự án nghiên cứu và hoạt động sản xuất công nghệ cao.

Trung Quốc cũng chú trọng việc đưa bài toán phát triển thành nhiệm vụ công nghệ cụ thể. Chính quyền xác định lĩnh vực ưu tiên, ban hành chương trình, đặt hàng nhiệm vụ, hỗ trợ tài chính và tạo không gian thử nghiệm để doanh nghiệp, viện trường, chuyên gia tham gia giải quyết. Cách làm này giúp hoạt động đổi mới sáng tạo gắn chặt với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, chuyển đổi số và năng lực cạnh tranh của địa phương.

2. Một số mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo trong nước

2.1. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo ở cấp quốc gia, được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có vai trò thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, kết nối doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ, viện trường, chuyên gia, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trung tâm không chỉ cung cấp không gian làm việc và không gian hỗ trợ các sự kiện đổi mới sáng tạo, mà còn đóng vai trò điều phối mạng lưới, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và đề xuất cơ chế, chính sách.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam; thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; kết nối, thu hút các nguồn lực hợp pháp cho đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam; nghiên cứu và tư vấn cơ chế chính sách phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; kết nối các đối tác quốc tế và trong nước trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo; truyền thông về đổi mới sáng tạo; cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

Kinh nghiệm từ Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia cho thấy vai trò của một trung tâm đổi mới sáng tạo nằm ở khả năng kết nối và tổ chức triển khai. Trung tâm cần có chương trình hoạt động rõ ràng, mạng lưới đối tác rộng, cơ chế hợp tác với doanh nghiệp và chuyên gia, khả năng tổ chức các hoạt động kết nối quy mô lớn, đồng thời tham gia trực tiếp vào quá trình thúc đẩy thương mại hóa công nghệ và phát triển hệ sinh thái.

2.2. Trung tâm Đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội

Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội là Công ty Cổ phần Trung tâm Đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội, trong đó vốn nhà nước chiếm cổ phần chi phối, do UBND Thành phố Hà Nội thành lập theo quy định của pháp luật.

Trung tâm có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện, được cấp vốn điều lệ từ ngân sách Thành phố, đồng thời được huy động các nguồn lực hợp pháp khác để phục vụ mục tiêu phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội được nghiên cứu theo hướng doanh nghiệp có vốn nhà nước, đặt mục tiêu tạo cơ chế linh hoạt trong đầu tư, quản lý, huy động nguồn lực xã hội, vận hành vườn ươm, quỹ hỗ trợ, sàn giao dịch và các dịch vụ đổi mới sáng tạo. Đây là mô hình có ưu điểm về tính thị trường, khả năng huy động vốn, hợp tác với doanh nghiệp và linh hoạt trong vận hành.

Tuy nhiên, mô hình doanh nghiệp cũng đặt ra nhiều yêu cầu pháp lý và điều kiện triển khai. Để Nhà nước góp vốn thành lập doanh nghiệp, cần tuân thủ quy định về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, ngành nghề, phạm vi đầu tư, cơ chế

quản lý vốn, quản trị doanh nghiệp, hiệu quả tài chính và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu. Đồng thời, nếu Trung tâm phải thực hiện nhiều nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, nhiệm vụ sự nghiệp công, điều phối dữ liệu, tham mưu chính sách, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ được giao, thì mô hình doanh nghiệp có thể phát sinh khó khăn trong việc phân định nhiệm vụ công và hoạt động kinh doanh.

2.3. Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Hồ Chí Minh

Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập tại Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức lại "Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ khoa học và công nghệ" trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Trung tâm có quy mô gần 17.000 m², đóng vai trò hạt nhân kết nối nguồn lực, huấn luyện, ươm tạo, và thu hút vốn đầu tư mạo hiểm cho cộng đồng khởi nghiệp.

Trung tâm thực hiện tập hợp và kết nối các nguồn lực trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố Hồ Chí Minh, trong và ngoài nước; Tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho cộng đồng; Đầu mối hợp tác trong và ngoài nước về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp với các tổ chức, tập đoàn công nghệ trong nước và quốc tế; Thúc đẩy đổi mới sáng tạo khu vực công (tư vấn chính sách, kết nối viện trường, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà đầu tư và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công); Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy và hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ và chuyển giao công nghệ và các chức năng khác về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật.

2.4. Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng

Đà Nẵng là địa phương có nhiều hoạt động năng động về khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Đà Nẵng thực hiện vai trò hỗ trợ hệ sinh thái, tổ chức sự kiện, cung cấp dịch vụ, thông tin, thống kê, kết nối doanh nghiệp, chuyên gia, nhà đầu tư và hỗ trợ cơ chế thử nghiệm.

Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.

Trung tâm thực hiện tham mưu, giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp và cung cấp dịch vụ liên quan đến hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; quản lý, vận hành và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ do Trung tâm quản lý theo quy định của pháp luật.

Kinh nghiệm của Đà Nẵng cho thấy trung tâm đổi mới sáng tạo cấp địa phương cần gắn hoạt động đổi mới sáng tạo với xây dựng hình ảnh địa phương, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút nhân lực trẻ, thu hút doanh nghiệp công nghệ và phát triển cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo. Trung tâm cũng cần có các chỉ số đánh giá về số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ, số kết nối đầu tư, số công nghệ được giới thiệu, số dự án được ươm tạo, số sản phẩm được thương mại hóa và mức độ lan tỏa.

2.5. Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ

Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ là mô hình trung tâm cấp địa phương có định hướng vùng, gắn với đặc thù phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, công nghệ ứng dụng và hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm. Trung tâm chú trọng liên kết giữa chính quyền, trường đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyên gia và nhà đầu tư để thúc đẩy đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế vùng.

Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ. Trung tâm thực hiện các hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp, cung cấp dịch vụ về hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật (theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ).

Kinh nghiệm của Cần Thơ cho thấy trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, thành phố cần bám vào nhu cầu phát triển đặc thù của địa phương, nhất là các lĩnh vực có lợi thế hoặc có nhiều bài toán cần giải quyết. Trung tâm không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, mà còn hỗ trợ doanh nghiệp hiện hữu, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, hoàn thiện sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng và kết nối thị trường.

2.6. Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau (CiNEC)

Cà Mau phát triển mô hình trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo gắn với tài nguyên bản địa, sản phẩm đặc thù, kinh tế địa phương và các mô hình sản xuất trong điều kiện đặc thù của vùng. Trung tâm tập trung hỗ trợ ươm tạo, phát triển hệ sinh thái địa phương, kết nối nguồn lực và hỗ trợ các sản phẩm, mô hình có khả năng thương mại hóa, nhân rộng.

Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm thực hiện các hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp và cung cấp dịch vụ liên quan đến hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Kinh nghiệm của Cà Mau cho thấy trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh cần bám sát bản sắc, lợi thế và nhu cầu phát triển của địa phương. Hoạt động hỗ trợ

khởi nghiệp sáng tạo không nên chung chung, mà cần gắn với sản phẩm, ngành hàng, tài nguyên, chuỗi giá trị, doanh nghiệp và thị trường cụ thể. Trung tâm phải giúp các mô hình, dự án, sản phẩm địa phương nâng cấp công nghệ, bao bì, tiêu chuẩn, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, kết nối thị trường và đầu tư.

2.7. Trung tâm Ứng dụng Khoa học - Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh phát triển mô hình trung tâm vừa thực hiện nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, vừa cung cấp dịch vụ kỹ thuật và hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp. Đây là mô hình gần với nhiều địa phương có nền tảng tổ chức khoa học và công nghệ công lập, trong đó hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thông tin - thống kê và dịch vụ kỹ thuật được gắn với nhu cầu doanh nghiệp.

2.8. Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên

Điện Biên là địa phương có điều kiện phát triển khó khăn hơn so với các đô thị lớn, nên mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo được gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, hạ tầng dữ liệu và hỗ trợ quản lý nhà nước. Mô hình này cho thấy đối với những địa phương đang ở giai đoạn đầu hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trung tâm cần đồng thời thực hiện vai trò hỗ trợ đổi mới sáng tạo và vận hành một số nhiệm vụ chuyển đổi số, dữ liệu phục vụ phát triển.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên. Trung tâm thực hiện triển khai nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và các ngành, lĩnh vực; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo phân công; triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số và công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý nhà nước; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

Kinh nghiệm của Điện Biên phù hợp với Phú Thọ ở chỗ trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh có thể kết hợp chức năng đổi mới sáng tạo với quản lý, khai thác dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số và hỗ trợ chính quyền số. Đổi mới sáng tạo không tách rời chuyển đổi số; dữ liệu và hạ tầng số là nền tảng để phát hiện vấn đề, xác định bài toán, lựa chọn giải pháp, theo dõi kết quả và đánh giá tác động.

3. Tổng hợp, phân tích các mô hình trong nước và quốc tế

Qua thực tiễn các mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc tế và trong nước, có 02 mô hình vận hành Trung tâm Đổi mới sáng tạo, bao gồm:

3.1. Mô hình vận hành tư, Trung tâm Đổi mới sáng tạo do tư nhân đầu tư và vận hành (đa số các quốc gia trên thế giới, các mô hình Trung tâm Đổi mới

sáng tạo của doanh nghiệp).

- *Ưu điểm:* là tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt cao. Do doanh nghiệp đầu tư toàn bộ, vì vậy có thể chủ động đưa ra các sáng kiến, cách tiếp cận và phương pháp mới trong việc phát triển công nghệ và khuyến khích đổi mới sáng tạo; chủ động năng lực và điều kiện huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để triển khai hoạt động; có khả năng quyết định đầu tư vào các trường hợp cụ thể một cách nhanh chóng và hiệu quả.

- *Nhược điểm:* là trung tâm vận hành phục vụ chính theo định hướng đầu tư và phục vụ phát triển của doanh nghiệp, mục đích chính của doanh nghiệp là tối đa hoá lợi nhuận, vì vậy sẽ gặp khó khăn cho việc triển khai các hoạt động vì cộng đồng, vì chiến lược phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2. Mô hình vận hành công, Trung tâm Đổi mới sáng tạo do một đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo TP. Hồ Chí Minh (SIHUB)...)

- *Ưu điểm:* là vận hành theo các định hướng và phục vụ nhu cầu phát triển của tỉnh, có nguồn lực và quyền hạn được phân bổ từ cơ quan Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ; do tính chất công lập và uy tín để kết nối doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, đối tác kinh doanh để thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thuận tiện trong việc triển khai các hoạt động vì cộng đồng.

- *Nhược điểm:* là tính linh hoạt, chủ động không cao, do phải tuân thủ các quy định và thủ tục của ngành, của đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị này có thể gặp khó khăn trong việc thực hiện các dự án đổi mới sáng tạo cần tính thời cơ, thời điểm; Ngoài ra, khả năng huy động nguồn lực tài chính của đơn vị còn nhiều hạn chế do danh mục và khối lượng cung cấp dịch vụ công có thu chưa nhiều, nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ sự nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng. Thực tế này đặt ra bài toán đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư.

VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH PHÚ THỌ

- Về mô hình tổ chức:

+ Thực hiện tổ chức lại Trung tâm hiện có thành trung tâm đổi mới sáng tạo công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, không làm phát sinh đơn vị sự nghiệp công lập mới.

+ Trung tâm bổ sung chức năng của một tổ chức là thiết chế thực thi, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ và làm đầu mối kết nối theo cơ chế hợp tác; không thực hiện thẩm quyền quản lý nhà nước hoặc điều phối hành chính bắt buộc.

- Hoạt động của Trung tâm phải gắn với bài toán phát triển của tỉnh và nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ thể OCOP; được theo dõi bằng sản phẩm, kết quả và tác động. Giai đoạn 2027 - 2028 tập trung tối đa 03

chương trình ưu tiên, các lĩnh vực khác được triển khai thông qua mạng lưới, hợp tác, giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo quy định.

- Đổi mới sáng tạo là trục liên kết các chức năng hiện có. Thông tin - thống kê phục vụ dữ liệu đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ kết nối cung - cầu và thương mại hóa; hạ tầng số phục vụ nền tảng được giao; dịch vụ là phương thức hỗ trợ doanh nghiệp và từng bước tăng nguồn thu hợp pháp.

- Trung tâm vận hành theo mô hình mạng lưới mở, lấy đội ngũ viên chức làm lực lượng nòng cốt và huy động chuyên gia, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức trung gian, tổ chức tài chính, nhà đầu tư theo nhiệm vụ, chương trình và thỏa thuận hợp tác. Việc xác lập thành viên, quyền, trách nhiệm và chia sẻ nguồn lực phải theo quy chế mạng lưới.

- Trung tâm tổ chức quy trình tiếp nhận, chuẩn hóa, phân loại bài toán; kết nối chuyên gia, công nghệ, giải pháp, nguồn lực, địa điểm thử nghiệm và đơn vị tiếp nhận; theo dõi trạng thái xử lý và đánh giá kết quả. Bài toán của cấp xã được tiếp nhận qua đầu mối công khai, không làm phát sinh thủ tục hoặc chế độ báo cáo ngoài quy định.

- Dữ liệu phục vụ đổi mới sáng tạo phải được xây dựng trong phạm vi nhiệm vụ được giao, kết nối với nền tảng dùng chung của tỉnh và không tạo cơ sở dữ liệu trùng lặp. Việc thu thập, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải xác định rõ quyền quản trị, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.

- Trung tâm chỉ đề xuất, hỗ trợ chuẩn bị và tổ chức thử nghiệm có kiểm soát sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Mỗi hoạt động thử nghiệm phải xác định phạm vi, đối tượng, thời hạn, tiêu chí đánh giá, yêu cầu an toàn, bảo mật, trách nhiệm và phương án kết thúc hoặc nhân rộng.

- Cơ chế tài chính phải phù hợp với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, mức tự bảo đảm chi thường xuyên 21,59%; ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ, dịch vụ sự nghiệp công, dự toán và dự án được phê duyệt. Việc nâng mức tự chủ căn cứ kết quả thực tế, phương án tự chủ 05 năm và quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không đặt ra cam kết bảo đảm 100% chi thường xuyên hoặc chi đầu tư.

CHƯƠNG III
MÔ HÌNH TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH PHÚ THỌ

I. YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA TỈNH PHÚ THỌ

Yêu cầu đặt ra đối với tỉnh là cần chuyển mạnh sang cách tiếp cận đổi mới sáng tạo: bắt đầu từ bài toán phát triển, nhu cầu của doanh nghiệp, người dân, cơ quan quản lý; lựa chọn công nghệ, giải pháp, mô hình phù hợp; tổ chức thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa; đo lường kết quả bằng sản phẩm, dữ liệu, hiệu quả kinh tế - xã hội và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân thụ hưởng. Đây là cách tiếp cận phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chỉ đạo của tỉnh về triển khai nhiệm vụ phải thực chất, có sản phẩm, có dữ liệu, có kết quả đo lường được.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Phú Thọ đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các thông báo kết luận của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đã xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng Đề án chuyển đổi số; xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh; rà soát danh mục bài toán lớn; xây dựng kho dữ liệu của tỉnh; hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát nhiệm vụ; bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu của Trung ương.

Yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Phú Thọ trong giai đoạn hiện nay có tính liên ngành cao. Các bài toán về tăng trưởng hai con số, năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, phát triển dữ liệu, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, chuyển đổi số trong hợp tác xã, ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp, y tế, giáo dục, du lịch, môi trường, giao thông, dịch vụ công không thể chỉ do một cơ quan giải quyết. Tỉnh cần có một đầu mối đủ năng lực để tổng hợp nhu cầu, chuẩn hóa bài toán, kết nối giải pháp, tổ chức thử nghiệm, theo dõi kết quả và tham mưu nhân rộng.

Đồng thời, Phú Thọ đang trong quá trình kiện toàn mô hình tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, thúc đẩy chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng cán bộ cấp xã và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành. Trong bối cảnh đó, đổi mới sáng tạo không chỉ diễn ra trong doanh nghiệp mà còn trong khu vực công, trong cung cấp dịch vụ công, trong quản trị dữ liệu, trong quy trình hành chính, trong cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành và trong cách thức huy động nguồn lực xã hội tham gia giải quyết vấn đề phát triển.

Đối với khu vực doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, nhu cầu đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, khai thác dữ liệu, mở rộng thị trường và tham gia chuỗi giá trị ngày càng rõ. Tuy nhiên, nhiều doanh

nghiệp còn thiếu thông tin về công nghệ, thiếu chuyên gia tư vấn, thiếu năng lực đánh giá công nghệ, thiếu nguồn lực tài chính và thiếu đầu mối hỗ trợ để tiếp cận chương trình, chính sách của Nhà nước. Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh cần lấp khoảng trống này bằng các hoạt động hỗ trợ cụ thể, thường xuyên và có khả năng đo lường.

Đối với hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, Phú Thọ có tiềm năng phát triển các mô hình khởi nghiệp gắn với sản phẩm địa phương, nông nghiệp, du lịch, văn hóa, giáo dục, y tế, công nghệ số, thương mại điện tử, sản xuất xanh và dịch vụ cộng đồng. Tuy nhiên, để các ý tưởng phát triển thành sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh có khả năng ứng dụng, cần có chương trình ươm tạo, cố vấn, đào tạo, kết nối chuyên gia, kết nối đầu tư, kết nối thị trường và hỗ trợ sở hữu trí tuệ. Việc tổ chức Ngày hội khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ năm 2026 là bước khởi đầu quan trọng, nhưng cần có đầu mối thường trực để duy trì hoạt động sau sự kiện.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ: là hạ tầng trọng điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hạt nhân kết nối các nguồn lực trong tỉnh, trong vùng và trên phạm vi cả nước nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ.

Bảo đảm tính mở, tính liên kết và mức độ xã hội hóa cao, huy động sự tham gia, gắn kết của 04 chủ thể "Nhà nước - Viện, trường - Doanh nghiệp - Nhà đầu tư" để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, gắn kết giữa khu vực công - tư, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị dựa trên tri thức, công nghệ và sáng tạo.

1.2. Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Trung tâm được hình thành trên cơ sở đổi tên, tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số hiện có, bảo đảm tính kế thừa về tổ chức, nhân sự, tài sản, cơ sở vật chất, các hoạt động chuyên môn đang triển khai. Phương án này không làm phát sinh thêm đơn vị sự nghiệp công lập mới.

Trung tâm được bổ sung chức năng, nhiệm vụ về hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, cung cấp dịch vụ và làm đầu mối kết nối hệ sinh thái theo cơ chế hợp tác.

1.3. Trung tâm được từng bước đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng tiêu chí hạ tầng kỹ thuật cơ bản của một trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo quy định.

1.4. Thiết lập hệ thống mạng lưới hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, bao gồm: các cơ sở giáo dục, đào tạo (Trường đại học, cao đẳng, THPT), viện nghiên cứu, doanh nghiệp, Quỹ đầu tư, mạng lưới hỗ trợ chuyên gia, cố vấn, trong đó:

- Viện nghiên cứu - Trường đại học: Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng

cao, nơi nghiên cứu chuyển giao công nghệ và thử nghiệm ý tưởng.

- Doanh nghiệp - Quỹ đầu tư: Đóng vai trò thương mại hóa sản phẩm, cung cấp nguồn vốn mồi và thị trường tiêu thụ cho các giải pháp sáng tạo.

- Mạng lưới hỗ trợ chuyên gia và cố vấn (Mentorship network): Tập hợp các chuyên gia công nghệ, quản trị doanh nghiệp để đồng hành cùng các dự án khởi nghiệp.

- Quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương/Mạng lưới kết nối đầu tư: Thu hút các quỹ tài chính, nhà đầu tư thiên thần để tiếp vốn cho các ý tưởng sáng tạo khả thi.

1.5. Xây dựng các thiết chế cho vận hành hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thông qua việc tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Trung tâm được giao là đầu mối tổ chức triển khai và hỗ trợ triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình của tỉnh;

Trung tâm có cơ chế vận hành mạng lưới đổi mới sáng tạo tỉnh, cơ chế phối hợp, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ giữ vai trò là hạt nhân kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh với khu vực Trung du miền núi phía Bắc và cả nước, là đầu mối triển khai và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; hình thành không gian kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp chuyển đổi số, nhằm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và gắn kết hoạt động đổi mới sáng tạo với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và phát triển bền vững của tỉnh Phú Thọ.

Đến năm 2030, Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ đạt tiêu chí Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đổi tên và tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ đảm bảo không làm phát sinh đơn vị sự nghiệp công lập mới; bổ sung chức năng, nhiệm vụ về triển khai và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho Trung tâm.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm (không gian làm việc và kết nối, tiện ích và dịch vụ dùng chung, hạ tầng số và dữ liệu) đáp ứng yêu cầu cơ bản về hạ tầng kỹ thuật của một trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

- Thiết lập và vận hành mạng lưới hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, bao gồm: Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh, doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, đào tạo, tổ chức khoa học công nghệ, quỹ đầu tư, quỹ tài chính; Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở

hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư.

- Xây dựng các thiết chế cho vận hành hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, gồm các chính sách, chương trình hỗ trợ, phát triển khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, trong đó Trung tâm được giao là đầu mối tổ chức triển khai và hỗ trợ triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình của tỉnh; Xây dựng cơ chế liên kết, phối hợp và khai thác các tiện ích, dịch vụ dùng chung giữa các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Triển khai cơ chế "sandbox" theo phạm vi, thẩm quyền; tổ chức Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo (Techfest) hàng năm; tổ chức, tham gia và hỗ trợ các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo; nâng cấp và vận hành hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ của tỉnh; kết nối và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo; …

- Đến năm 2030 Trung tâm Đổi mới sáng tạo đáp ứng tiêu chí của Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi tên, tổ chức lại tổ chức bộ máy và bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số

1.1. Vị trí pháp lý

Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, thuộc loại hình Trung tâm đổi mới sáng tạo công lập theo khoản 2 Điều 48 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (Quyết định đổi tên và tổ chức lại không đồng thời là quyết định công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh).

Tên gọi: Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ.

Tên gọi bằng tiếng Anh: PHU THO INNOVATION CENTRE.

Tên viết tắt: PTIC.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

1.2. Chức năng

Trung tâm có chức năng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc các lĩnh vực này theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở kế thừa chức năng hiện có theo Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ, Trung tâm được tổ chức lại theo hướng phát triển chức năng hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời phát huy hiệu quả các nguồn lực hiện có và tăng cường huy động, kết nối mạng lưới chuyên

gia, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, nhà đầu tư, tổ chức hỗ trợ và các quỹ đầu tư nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

1.3. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ của Trung tâm được xác định trên cơ sở kế thừa các nhiệm vụ đã được quy định tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ và bổ sung các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 29 và khoản 2 Điều 32 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, phù hợp với chức năng, phạm vi hoạt động và yêu cầu thực tiễn của tỉnh, cụ thể như sau:

1.3.1. Khởi nghiệp sáng tạo

a) Tư vấn, đề xuất các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, kết nối đầu tư và gọi vốn;

b) Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối, quảng bá, trình diễn, giới thiệu công nghệ, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo với nhà đầu tư, chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng, phát triển mạng lưới các chủ thể khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo các cấp;

c) Triển khai các hoạt động ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: Hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; thử nghiệm thị trường; tìm hiểu, phát triển thị trường trong nước, nước ngoài; hỗ trợ tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia sự kiện, cuộc thi trong nước và quốc tế;

d) Phát triển và cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: Cung cấp không gian làm việc chung, tư vấn pháp lý - tài chính, đào tạo - huấn luyện kỹ năng, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển sản phẩm, thử nghiệm thị trường; cung cấp giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên nền tảng số, chuyển đổi số;

đ) Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định giá quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ thực hiện dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của nhà nước;

e) Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; thường niên xây dựng báo cáo về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

1.3.2. Đổi mới sáng tạo

a) Khảo sát, thu thập và phân tích nhu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm mới của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân;

b) Tư vấn, đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm: Công nghệ, mô hình tổ chức - sản xuất - kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ và phương thức huy động nguồn lực;

c) Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo;

d) Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi số;

đ) Phát triển và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm: Trình diễn công nghệ, thử nghiệm - đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn - tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển - đổi mới sản phẩm;

e) Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường;

g) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định giá quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ;

h) Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo;

i) Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

1.3.3. Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo theo quy định; cung cấp thông tin, số liệu, báo cáo phục vụ quản lý nhà nước.

- Tiếp nhận, chuẩn hóa, phân loại bài toán và nhu cầu công nghệ của cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; kết nối giải pháp, theo dõi tiến độ và tổng hợp kết quả trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất, hỗ trợ chuẩn bị và tổ chức thử nghiệm có kiểm soát chỉ sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; không tự ban hành cơ chế hoặc quy trình cho phép thử nghiệm.

1.3.4. Dịch vụ sự nghiệp công

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, hoàn thiện, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Tổ chức ươm tạo, tăng tốc, cố vấn, đào tạo và kết nối cho cá nhân, nhóm, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hằng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã khảo sát nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cho cán bộ cơ sở, thanh niên khởi nghiệp và chủ thể sản xuất, kinh doanh.

- Tư vấn, hướng dẫn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương cấp xã; nội dung cần chứng nhận hoặc dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành được kết nối tới tổ chức đủ điều kiện.

- Quản lý, vận hành Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến (VPTEX), hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và hạ tầng dùng chung trong phạm vi được giao, bảo đảm không trùng lặp với hệ thống của tỉnh.

1.4. Tổ chức bộ máy và nhân lực

Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ được tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, linh hoạt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô hoạt động của Trung tâm, dự kiến như sau:

1.4.1. Ban Giám đốc Trung tâm: gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc *(Giữ nguyên Ban Giám đốc Trung tâm hiện tại gồm 01 Giám đốc và 10 Phó Giám đốc, lộ trình đến năm 2030 sẽ đảm bảo về đúng số lượng Phó Giám đốc theo quy định).*

1.4.2. Các phòng chuyên môn dự kiến gồm:

(1) Phòng Hành chính - Thống kê

(2) Phòng Hỗ trợ Khởi nghiệp

(3) Phòng Đổi mới sáng tạo

(4) Phòng Hợp tác và Truyền thông

(5) Phòng Hạ tầng và Nền tảng số

(6) Phòng Dữ liệu và Chuyển đổi số

Trong đó, chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cụ thể như sau:

(1) Phòng Hành chính - Thống kê: Tham mưu, giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, hành chính, pháp chế, kế hoạch, tổng hợp, thống kê, tài chính và quản lý tài sản. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch công tác dài hạn, hằng năm; làm đầu mối tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc chức năng của đơn vị; theo dõi, đôn đốc tiến độ và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất. Tổ chức thực hiện công tác điều tra, báo cáo thống kê chuyên ngành và tổng hợp số liệu phục vụ xây dựng Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) cấp tỉnh. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, đào tạo nội bộ, giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động; quản lý tài chính, kế toán, tài sản và điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm.

(2) Phòng Hỗ trợ Khởi nghiệp: Tham mưu, giúp Giám đốc Trung tâm tổ chức các hoạt động hỗ trợ hình thành, phát triển dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Chủ trì khảo sát, tuyển

chọn ý tưởng, dự án; triển khai các chương trình tiền ươm tạo, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp; đào tạo, cố vấn và hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh, phát triển thị trường, huy động vốn. Đề xuất, chuẩn bị và tổ chức thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới khi được cấp có thẩm quyền cho phép. Quản lý, vận hành không gian làm việc chung; hướng dẫn dự án tiếp cận chính sách ưu đãi; tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, phiên thuyết trình gọi vốn (Pitching), kết nối nhà đầu tư và cập nhật dữ liệu chuyên ngành về khởi nghiệp sáng tạo.

(3) Phòng Đổi mới sáng tạo: Tham mưu, giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện hoạt động nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, đổi mới và chuyển giao công nghệ; hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Chủ trì khảo sát nhu cầu công nghệ; triển khai nghiên cứu ứng dụng, khảo nghiệm, sản xuất thử nghiệm, chế tạo thiết bị, xây dựng mô hình trình diễn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đời sống. Tư vấn đánh giá trình độ công nghệ, xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; hướng dẫn bảo hộ, quản trị, định giá, thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP. Thực hiện dịch vụ tư vấn, môi giới, đánh giá, định giá công nghệ; quản lý nghiệp vụ Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị (VPTEX), tổ chức các phiên kết nối cung - cầu công nghệ và cập nhật dữ liệu chuyển giao công nghệ.

(4) Phòng Hợp tác và Truyền thông: Tham mưu, giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện công tác hợp tác trong nước và quốc tế, thông tin, thư viện khoa học và công nghệ, truyền thông và tổ chức sự kiện của Trung tâm. Chủ trì xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác, xúc tiến đầu tư; làm đầu mối phát triển mạng lưới đối tác, viện, trường, chuyên gia và huy động nguồn lực hợp pháp. Tổ chức thu thập, đăng ký, lưu giữ, công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý thư viện, thư viện số, khai thác nguồn tin khoa học và công nghệ; biên soạn, xuất bản bản tin, ấn phẩm chuyên đề. Thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật, quảng bá hình ảnh, dịch vụ của đơn vị; quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông; chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo, Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Techfest), Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), triển lãm, hội chợ và các đoàn tham quan, học tập mô hình trong và ngoài nước.

(5) Phòng Hạ tầng và Nền tảng số: Tham mưu, giúp Giám đốc Trung tâm quản lý, vận hành hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, hệ thống mạng, máy chủ, thiết bị lưu trữ và kỹ thuật nền tảng số được giao. Trực tiếp quản trị, vận hành kỹ thuật Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Phú Thọ, tên miền phutho.gov.vn và các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được phân công; giám sát, bảo trì, nâng cấp hạ tầng, quản lý cấu hình và tài khoản quản trị hệ thống. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, ứng phó sự cố, sao lưu, dự phòng và khôi phục dữ liệu; hỗ trợ kỹ thuật về hạ tầng và an toàn thông tin cho các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; bảo đảm điều kiện kỹ thuật duy trì hoạt động ổn định, an toàn, liên tục cho toàn bộ hệ thống thông tin, cổng thông tin và sàn giao dịch trực tuyến của Trung tâm.

(6) Phòng Dữ liệu và Chuyển đổi số: Tham mưu, giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện công tác quản trị, tích hợp, khai thác dữ liệu số; phát triển phần mềm ứng dụng và triển khai các giải pháp chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Chủ trì xây dựng kiến trúc, chuẩn hóa và quản trị kỹ thuật các hệ thống cơ sở dữ liệu; cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Hệ tri thức Việt số hóa; kết nối, liên thông, phân tích và trực quan hóa dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành. Tư vấn số hóa hồ sơ, tự động hóa quy trình nghiệp vụ; phát triển, quản trị tính năng kỹ thuật các phần mềm, nền tảng số; tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số. Thực hiện dịch vụ tư vấn chuyển đổi số, chuyển giao phần mềm; tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán, quản lý dự án, đấu thầu và giám sát các dự án công nghệ thông tin theo quy định.

(Phương án cơ cấu tối đa 06 phòng chuyên môn nêu trên là định hướng khung làm cơ sở vận hành mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ. Số lượng, tên gọi và chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng chuyên môn sẽ được rà soát, xác định tại Đề án tổ chức lại và đổi tên Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu thành lập, điều kiện và yêu cầu hoạt động thực tiễn, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình hoạt động của tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo quy định)

Sau tổ chức lại, Trung tâm tiếp tục rà soát, sắp xếp và bố trí đội ngũ viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu hoạt động của Trung tâm; bảo đảm sử dụng phù hợp, hiệu quả số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

Trung tâm từng bước tuyển dụng, bổ sung số lượng viên chức còn thiếu theo vị trí việc làm, trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ về nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí và sử dụng viên chức được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng viên chức và biên chế; bảo đảm số lượng người làm việc của Trung tâm không vượt quá số lượng được cấp có thẩm quyền giao và không vượt quá số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định.

Việc tổ chức lại Trung tâm không làm thay đổi số lượng biên chế đã được cấp có thẩm quyền giao. Trung tâm thực hiện việc tuyển dụng, bố trí và sử dụng nhân lực trong phạm vi số lượng được giao, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phù hợp với khả năng tự chủ tài chính. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định, quản lý và sử dụng theo vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với các quy định tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức sự nghiệp công lập.

2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật

2.1. Không gian làm việc và kết nối: Thực hiện rà soát các trụ sở dôi dư hiện có của tỉnh để cải tạo trở thành các không gian làm việc và kết nối cơ bản của một trung tâm đổi mới sáng tạo, gồm các không gian sau:

2.1.1. Khu dịch vụ hỗ trợ, tiếp đón và tư vấn (Khu Văn phòng): Được bố trí là nơi tiếp nhận nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; cung cấp thông tin, hướng dẫn tiếp cận chính sách, chương trình hỗ trợ, dịch vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hỗ trợ thủ tục liên quan đến sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo theo phạm vi chức năng được giao.

2.1.2. Khu không gian làm việc chung: Là các không gian văn phòng cho nhóm khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức hỗ trợ, chuyên gia, nhà đầu tư được thiết kế theo hướng linh hoạt, phục vụ làm việc, trao đổi, cố vấn, đào tạo, kết nối, phát triển sản phẩm và hợp tác. Bao gồm các hạng mục chi tiết:

- Không gian làm việc linh hoạt (Hot-desking): Bố trí hệ thống bàn dài, trạm sạc đa năng, phục vụ đồng thời các nhóm làm việc tự do…

- Không gian làm việc cố định (Dedicated desk): Khu vực phân tách bằng vách kính hoặc mảng xanh, dành cho các nhóm cần tính ổn định, thiết kế hiện đại hoặc các doanh nghiệp lớn, cần giữ bí mật trong quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm

- Hệ thống cabin cách âm (Phone booth): Phục vụ các cuộc gọi trao đổi bảo mật hoặc làm việc tập trung cao độ của startup.

2.1.3. Khu đào tạo, hội thảo, tư vấn, kết nối và sự kiện: Được bố trí để tổ chức hội nghị, hội thảo, lớp đào tạo, tập huấn, chương trình ươm tạo, cố vấn, kết nối đầu tư, kết nối cung - cầu công nghệ, truyền thông, phổ biến chính sách và lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng không gian cafe khởi nghiệp.

- Khu Hội trường mở (Open Hall) phục vụ các tổ chức, cá nhân đăng ký trình bày ý tưởng, sản phẩm hoặc tham dự chương trình chuyên đề, tăng cường kết nối đa chiều.

2.1.4. Khu trình diễn, trưng bày, giới thiệu và trải nghiệm sản phẩm, công nghệ, giải pháp: Được bố trí để trưng bày, trình diễn các sản phẩm công nghệ, giải pháp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tiêu biểu của tỉnh, trong nước và các đối tác; giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan nhà nước, người dân tiếp cận các giải pháp nâng cao năng suất, tối ưu quy trình, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, thiết lập mô hình kinh doanh mới; Xây dựng không gian giáo dục STEM,...

2.1.5. Khu nghiên cứu, thử nghiệm, chế thử, mô phỏng và phòng thí nghiệm dùng chung được hình thành theo lộ trình, trên cơ sở nhu cầu thực tế và khả năng đầu tư: Giai đoạn đầu ưu tiên thiết bị thiết yếu phục vụ trình diễn, đào tạo, thử nghiệm giải pháp, mô phỏng, phát triển sản phẩm mẫu; giai đoạn tiếp theo có thể

đầu tư bổ sung thiết bị chuyên dùng phục vụ các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

2.2. Đầu tư khu dữ liệu, nền tảng số

Được bố trí để vận hành cơ sở dữ liệu đổi mới sáng tạo, nền tảng tiếp nhận bài toán, quản lý chuyên gia, doanh nghiệp, công nghệ, giải pháp, chương trình hỗ trợ, kết quả thử nghiệm, chuyển giao, thương mại hóa; kết nối với kho dữ liệu tỉnh, hệ thống giám sát, điều hành theo phân công.

2.3. Tiện ích và dịch vụ dùng chung

- Đầu tư danh mục trang thiết bị, phần mềm, hệ thống dữ liệu, hạ tầng số, thiết bị trình diễn, thiết bị đào tạo, thiết bị dùng chung, thiết bị thử nghiệm, mô phỏng phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Dịch vụ ươm tạo và tăng tốc: Các chương trình huấn luyện, cố vấn *(mentorship)* từ chuyên gia để hoàn thiện mô hình kinh doanh

- Hỗ trợ thủ tục pháp lý, sở hữu trí tuệ: Tư vấn chung về thủ tục đăng ký bản quyền, bằng sáng chế, thành lập doanh nghiệp và các chính sách ưu đãi thuế.

- Hỗ trợ định giá và môi giới công nghệ: Kết nối chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ và xúc tiến thương mại.

- Kênh kết nối vốn: Tổ chức các phiên thuyết trình gọi vốn *(Pitching)*, Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo *(Techfest)* hoặc ngày hội kết nối đầu tư để start-up tiếp cận các quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quốc tế.

2.4. Đầu tư nâng cấp Sàn giao dịch công nghệ

2.4.1. Nâng cấp giao diện sàn giao dịch công nghệ: Thiết kế giao diện công nghệ phẳng (flat design); hiển thị tương thích trên mọi thiết bị; Thiết kế lại giao diện trang chủ và giao diện của các mẫu gian hàng thành viên

2.4.2. Nâng cấp các mô-đun chức năng: Quản trị người dùng; Quản trị nhóm quyền người dùng; Quản trị mẫu email gửi; Xuất file thống kê dữ liệu dưới dạng file excel; Quản trị người sử dụng đăng ký nhận bản tin; Giỏ hàng và Đặt hàng; Quản lý Chat trong gian hàng; Hệ thống kết nối người mua - người bán; Quản trị hệ thống liên kết dữ liệu đối với hệ thống sàn khác,…

2.4.3. Bổ sung cơ sở dữ liệu về các công nghệ chào bán và các đối tác cung cấp, chuyển giao công nghệ.

2.4.4. Bổ sung trang thiết bị: Đầu tư bổ sung máy chủ, hệ thống bảo mật an ninh an toàn mạng đáp ứng yêu cầu và tăng dung lượng băng thông đường truyền nhằm tránh tình trạng tắc nghẽn trong quá trình hoạt động.

Căn cứ điều kiện, nguồn lực của tỉnh và tình hình thực tiễn, hình thức đầu tư được đề xuất đảm bảo phù hợp với thực tiễn và sử dụng hiệu quả, tối ưu các nguồn lực, tránh lãng phí.

3. Thiết lập mạng lưới và cơ sở dữ liệu phục vụ đổi mới sáng tạo

3.1. Hình thành và phát triển mạng lưới các tổ chức, doanh nghiệp và nguồn lực đổi mới sáng tạo với 03 mạng lưới chính

3.1.1. Mạng lưới ươm mầm đổi mới sáng tạo, bao gồm:

- Mạng lưới vườn ươm công nghệ và các cơ sở ươm tạo.

- Mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, THPT.

- Viện Nghiên cứu và Tổ chức Khoa học công nghệ.

Trung tâm kết nối các chương trình ươm tạo, tăng tốc, huấn luyện và cố vấn; hỗ trợ lựa chọn, phân loại và giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đến cơ sở ươm tạo phù hợp; kết nối dự án với chuyên gia, cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp, nhà đầu tư và thị trường trong từng giai đoạn phát triển.

Trung tâm kết nối đội ngũ chuyên gia, nhóm nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, sáng chế, công nghệ, phòng thí nghiệm, thiết bị và cơ sở thử nghiệm với nhu cầu của tỉnh và doanh nghiệp; thúc đẩy hình thành các nhiệm vụ nghiên cứu, hợp tác phát triển, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ. Từng bước hình thành cơ chế khai thác, sử dụng chung phòng thí nghiệm, thiết bị và cơ sở nghiên cứu giữa các thành viên mạng lưới

3.1.2. Mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm Mạng lưới các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và nhà đầu tư

Trung tâm kết nối các quỹ đầu tư, tổ chức tín dụng, nhà đầu tư thiên thần, doanh nghiệp có năng lực đầu tư với các dự án, doanh nghiệp và công nghệ có nhu cầu huy động vốn; tổ chức các hoạt động giới thiệu, kết nối và xúc tiến đầu tư, hỗ trợ dự án hoàn thiện hồ sơ và phương án gọi vốn.

3.1.3. Mạng lưới thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm đổi mới sáng tạo, bao gồm mạng lưới doanh nghiệp, các tổ chức trung gian

Trung tâm kết nối các đơn vị cung cấp dịch vụ về chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, kiểm định, kiểm nghiệm, tư vấn công nghệ, tài chính, đầu tư và xúc tiến thương mại với các doanh nghiệp, dự án và nhiệm vụ cụ thể.

Trung tâm kết nối doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu đổi mới công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đặt hàng bài toán, cung cấp nhu cầu công nghệ, thử nghiệm, ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm, công nghệ.

Trung tâm chủ trì xây dựng quy trình rà soát, lựa chọn và kết nối các vườn ươm công nghệ, cơ sở ươm tạo và tăng tốc khởi nghiệp; trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức trung gian; doanh nghiệp; tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, hình thành mạng lưới hợp tác thường xuyên phục vụ các hoạt động đổi mới sáng tạo.

3.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ kết nối

Trung tâm xây dựng Cơ sở dữ liệu hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ, tích hợp trên nền tảng số dùng chung, phục vụ quản lý, cập nhật, khai thác và kết nối các nguồn lực đổi mới sáng tạo.

Cơ sở dữ liệu tập trung vào các nhóm thông tin về trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp; tổ chức trung gian; công nghệ, kết quả nghiên cứu, sáng chế và sản phẩm có khả năng thương mại hóa; phòng thí nghiệm, thiết bị và cơ sở thử nghiệm; tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và nhà đầu tư; chuyên gia, cố vấn; bài toán và nhu cầu công nghệ; các chương trình, dự án đổi mới sáng tạo.

Trong đó, xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên gia, cố vấn theo các nhóm chuyên môn về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư, quản trị doanh nghiệp, thị trường, chuyển đổi số và các lĩnh vực liên quan. Hồ sơ chuyên gia được chuẩn hóa về trình độ, lĩnh vực chuyên môn, kinh nghiệm, công trình, công nghệ, sáng chế, dự án đã tham gia và khả năng tư vấn, hỗ trợ.

Nền tảng số cung cấp các chức năng chủ yếu gồm: tiếp nhận và quản lý bài toán, nhu cầu công nghệ; tìm kiếm, giới thiệu và kết nối công nghệ; kết nối chuyên gia, viện, trường và doanh nghiệp; kết nối dự án với tổ chức tài chính, quỹ đầu tư; quản lý hoạt động ươm tạo, thử nghiệm, chuyển giao và thương mại hóa; quản lý thông tin về phòng thí nghiệm, thiết bị dùng chung và theo dõi kết quả kết nối.

3.3. Tổ chức vận hành và phát triển mạng lưới

Trung tâm xây dựng Quy chế quản lý, vận hành Mạng lưới đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ, quy định thành phần, điều kiện tham gia, quyền và trách nhiệm của các thành viên, cơ chế cung cấp và cập nhật thông tin, phương thức phối hợp, chia sẻ nguồn lực và tổ chức các hoạt động kết nối.

Trung tâm chủ động ký kết chương trình, thỏa thuận hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, tổ chức trung gian, quỹ đầu tư, tổ chức tài chính và tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo; thường xuyên cập nhật năng lực, nhu cầu và kết quả hợp tác để mở rộng và hoàn thiện mạng lưới.

Hàng năm, căn cứ các bài toán lớn của tỉnh, nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Trung tâm tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, ươm tạo, kết nối đầu tư và thương mại hóa công nghệ; lựa chọn và hỗ trợ các dự án có tiềm năng theo quy trình thống nhất.

Qua đó, hình thành Mạng lưới đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ có tính mở, liên kết và khả năng huy động nguồn lực trong tỉnh, trong vùng và trên phạm vi cả nước; Trung tâm giữ vai trò đầu mối điều phối, kết nối Nhà nước - viện, trường - doanh nghiệp - nhà đầu tư, phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ.

4. Cơ chế chính sách, tài chính

4.1. Cơ chế chính sách:

Xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ, phát triển khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh:

- Chính sách/Chương trình hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

của tỉnh: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thương mại hóa sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số;… Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo các cấp; tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp; ươm tạo, tăng tốc, cố vấn, đào tạo, kết nối đầu tư, kết nối thị trường, hoàn thiện sản phẩm, chuyển giao và thương mại hóa công nghệ.

- Chính sách/Chương trình hỗ trợ các địa phương (xã, phường) trong tỉnh triển khai hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, gắn với nhu cầu thực tế và các bài toán phát triển của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn.

- Quy chế phối hợp, kết nối chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, viện, trường đề xuất giải pháp, quy trình thử nghiệm có kiểm soát, quy trình đánh giá kết quả ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng và thương mại hóa.

- Quy chế quản lý, vận hành Mạng lưới đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ, quy định thành phần, điều kiện tham gia, quyền và trách nhiệm của các thành viên, cơ chế cung cấp và cập nhật thông tin, phương thức phối hợp, chia sẻ nguồn lực và tổ chức các hoạt động kết nối.

- Cơ chế liên kết, phối hợp và khai thác các tiện ích, dịch vụ dùng chung giữa các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; quy định việc quản lý, sử dụng không gian làm việc chung, phòng họp, phòng đào tạo, khu trình diễn, thiết bị dùng chung và các dịch vụ hỗ trợ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách được thực hiện theo lộ trình và đúng thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về cơ chế hỗ trợ Trung tâm, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, kết nối cung cầu và thương mại hóa công nghệ.

4.2. Cơ chế tài chính

- Về kinh phí hoạt động, vận hành thực hiện theo phương án tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời khai thác các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định;

- Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh xây dựng phương án bổ sung chức năng nhiệm vụ, các phương án về tài chính để triển khai hoạt động trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Nhà nước đầu tư một phần hạ tầng không gian làm việc và kết nối; Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian làm việc và không gian dùng chung, không gian kết nối, khai thác dữ liệu, trưng bày, giới thiệu, …thực hiện đầu tư, chi trả phí dịch vụ theo quy chế và phương án khai thác hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm.

- Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ xây dựng phương án khai thác và sử dụng hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm, thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

IV. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ (trên cơ sở nâng cấp và tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ);

- Tổ chức lại và đổi tên Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ;

- Phân công nhiệm vụ lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; rà soát, sắp xếp đội ngũ viên chức, người lao động; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm;

- Rà soát, đánh giá hiện trạng trụ sở, cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị, hạ tầng số, hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có; Xây dựng phương án cải tạo, sửa chữa, bố trí không gian đổi mới sáng tạo, mua sắm trang thiết bị thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Xây dựng, thành lập mạng lưới chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính, đầu tư, dữ liệu, chuyển đổi số, thị trường, quản trị doanh nghiệp; ký kết hợp tác với tổ chức hỗ trợ, viện trường, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh;

- Rà soát cơ sở vật chất dôi dư, đề xuất địa điểm để hình thành không gian kết nối, giao dịch, giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phục vụ người dân và doanh nghiệp; Lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Cải tạo không gian làm việc và kết nối Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ";

- Xây dựng các Chương trình hợp tác với Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, các chủ thể của hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, các quỹ đầu tư, các đối tác chiến lược.

2. Giai đoạn 2027 - 2028

- Lập, phê duyệt và triển khai dự án "Đầu tư không gian làm việc và kết nối Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ".

- Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù hoặc chương trình hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh; trong trường hợp cần thiết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về cơ chế hỗ trợ Trung tâm, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, kết nối cung - cầu công nghệ và thương mại hóa công nghệ.

- Ban hành quy định kết nối chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, viện trường

đề xuất giải pháp; quy trình thử nghiệm có kiểm soát; quy trình đánh giá kết quả ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, thương mại hóa.

- Đầu tư nâng cấp sàn giao dịch công nghệ tỉnh Phú Thọ; xây dựng khu dữ liệu và nền tảng số.

- Xây dựng phương án quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công tại trụ sở Trung tâm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở khai thác không gian làm việc chung, phòng họp, phòng đào tạo, khu trình diễn, thiết bị dùng chung, dịch vụ hỗ trợ theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển sản phẩm mới của tỉnh;

- Triển khai và hỗ trợ triển khai các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Khảo sát nhu cầu công nghệ, tư vấn lộ trình đổi mới công nghệ, kết nối chuyên gia, kết nối giải pháp và hỗ trợ thương mại hóa; Các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo các cấp; Ngày hội khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo hàng năm của tỉnh, vùng và quốc gia.

- Triển khai thử nghiệm có kiểm soát đối với một số sản phẩm, dịch vụ, mô hình, giải pháp mới phù hợp với bài toán lớn của tỉnh và nhu cầu doanh nghiệp trong phạm vi thẩm quyền được giao;

- Phát triển các gói dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ đổi mới sáng tạo, dịch vụ chuyển đổi số; khai thác dịch vụ cho thuê không gian làm việc chung, phòng họp, phòng đào tạo, khu trình diễn, thiết bị dùng chung theo phương án được phê duyệt; hợp tác với đơn vị có năng lực như Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, các Trung tâm Đổi mới sáng tạo mạnh trên địa bàn cả nước… để đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực, dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp.

3. Giai đoạn từ năm 2029 - 2030

- Vận hành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ ổn định, hiệu quả; hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ chế vận hành, cơ chế tài chính, danh mục dịch vụ, bộ chỉ số đánh giá và cơ sở dữ liệu đổi mới sáng tạo.

- Từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính trên cơ sở nguồn thu từ dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ đổi mới sáng tạo, dịch vụ chuyển đổi số, khai thác tài sản công hợp pháp, nguồn đặt hàng, nguồn xã hội hóa, hợp tác và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Đánh giá tổng thể kết quả 03 năm triển khai Đề án; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh lộ trình tự chủ, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực, cơ sở vật chất, hạ tầng, cơ chế chính sách và kế hoạch hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện thủ tục đề nghị công nhận Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ là trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo quy định khi đủ điều kiện; tiếp tục mở rộng hợp tác với các trung tâm đổi mới sáng tạo trong nước, quốc tế, viện trường, doanh nghiệp, nhà đầu tư; đưa Trung tâm trở thành hạt nhân kết nối, hỗ

trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo của tỉnh nói riêng và Việt Nam nói chung.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định tổ chức lại và đổi tên Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ; ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm, trong đó xác định cụ thể tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn bảo đảm tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với mô hình hoạt động của tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;

- Chỉ đạo Trung tâm xây dựng kế hoạch triển khai Đề án sau khi được phê duyệt; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, đề án vị trí việc làm, quy trình vận hành, danh mục dịch vụ, bộ chỉ số đánh giá, cơ sở dữ liệu đổi mới sáng tạo, kế hoạch hoạt động hàng năm;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu phương án tài chính, tài sản, trụ sở, cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị, dữ liệu và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm;

- Chỉ đạo Trung tâm thực hiện nhiệm vụ về bài toán lớn, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thông tin - thống kê, dữ liệu, chuyển đổi số, dịch vụ, đào tạo, hợp tác và truyền thông về đổi mới sáng tạo.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp, thẩm định hồ sơ tổ chức lại và đổi tên Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

- Phối hợp, thẩm định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ;

- Phối hợp, thẩm định vị trí việc làm của Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ;

- Phối hợp tham mưu kiện toàn nhân sự lãnh đạo quản lý của Trung tâm theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

3. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát cơ sở pháp lý, bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của các nội dung liên quan đến việc tổ chức lại và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm theo quy định;

- Thực hiện thẩm định hoặc tham gia ý kiến đối với hồ sơ, dự thảo văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Hướng dẫn, phối hợp giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình triển khai Đề án theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

4. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phù hợp theo nhiệm vụ, danh mục dịch vụ sự nghiệp công, dự toán và dự án được phê duyệt; hướng dẫn cơ chế tự chủ, giao nhiệm vụ/đặt hàng, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công;

- Phối hợp kiểm tra báo cáo thu - chi, phương án tự chủ 05 năm, phương án xử lý tài sản, công nợ và nghĩa vụ tài chính; thẩm định hoặc tham gia ý kiến đối với dự án đầu tư, mua sắm, cải tạo, cho thuê, liên doanh, liên kết theo thẩm quyền.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong khảo sát, đánh giá, thẩm định, phê duyệt hoặc tham mưu phê duyệt phương án đầu tư, xây dựng các không gian chức năng của Trung tâm bảo đảm phù hợp với yêu cầu hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, kết nối cung - cầu công nghệ, đào tạo, trình diễn, thử nghiệm và vận hành dữ liệu và tình hình thực tiễn của tỉnh.

6. Sở Ngoại vụ

Phối hợp hướng dẫn hoạt động hợp tác quốc tế, ký kết thỏa thuận, mời chuyên gia, tiếp nhận viện trợ và kết nối đối tác nước ngoài; bảo đảm đúng thẩm quyền, quy định pháp luật và quy định đối ngoại của tỉnh.

7. Viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phối hợp cung cấp thông tin về chuyên gia, nhóm nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thiết bị và nhu cầu hợp tác; tham gia đào tạo, ươm tạo, tư vấn, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và giải quyết bài toán theo nhiệm vụ hoặc thỏa thuận hợp tác.

- Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thuộc Trường Đại học Hùng Vương tham gia với tư cách nút hợp tác ban đầu, ứng viên thành viên mạng lưới; việc xác lập vai trò trung tâm thành viên thực hiện theo quy chế, tiêu chí, cam kết nguồn lực và thỏa thuận hợp tác.

8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ cung cấp dữ liệu, đề xuất bài toán, nhu cầu công nghệ, nhu cầu chuyển đổi

số, nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Tham gia triển khai thử nghiệm, đánh giá, nhân rộng các sản phẩm, công nghệ, giải pháp đổi mới sáng tạo; phối hợp cập nhật dữ liệu, báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ theo yêu cầu của tỉnh.

9. Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ

- Tổ chức thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động; kế hoạch hoạt động hằng năm; Đề án vị trí việc làm; danh mục dịch vụ; quy trình cung cấp dịch vụ; cơ sở dữ liệu đổi mới sáng tạo; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; chương trình khởi nghiệp sáng tạo; quy trình bài toán lớn; quy trình thử nghiệm có kiểm soát và bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động và các nhiệm vụ khác có liên quan.

- Chủ động kết nối, huy động mạng lưới chuyên gia, viện trường, doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo; tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp, ươm tạo, đào tạo, truyền thông, dịch vụ, hợp tác, khai thác tài sản công theo phương án được phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Đề án, khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, cơ chế, chính sách, nguồn lực để bảo đảm Trung tâm hoạt động thực chất, hiệu quả./.